

Hải Phòng, ngày 24 tháng 10 năm 2017

Số: 1165/QĐ-YDHP

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Đề cương chi tiết và
Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ theo học chế tín chỉ

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

Căn cứ Quyết định số 06/1999/QĐ-TTg ngày 25/01/1999 của Thủ tướng chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Y Hải Phòng;

Căn cứ quyết định số 2153/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học Y Hải Phòng thành Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 73/QĐ-YDHP ngày 3/01/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng về việc thành lập hội đồng chuyển đổi sửa chữa chương trình đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ từ niên chế sang tín chỉ;

Căn cứ Quyết định số 382/QĐ-YDHP ngày 27/5/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng về việc ban hành Quy chế đào tạo tín chỉ;

Căn cứ vào Biên bản cuộc họp ngày 25/7/2017 của Hội đồng khoa học – Giáo dục của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng về việc thông qua chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ, ngành Y học biển theo học chế tín chỉ;

Theo đề nghị của Ông: Trưởng phòng Đào tạo Sau đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành đề cương chi tiết và Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng theo học chế tín chỉ, Ngành Y học biển, Mã số: 8729004.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Các Ông (Bà) Trưởng phòng: Đào tạo sau đại học, Tài chính kế toán, Trưởng Khoa Y học biển, các Khoa/Bộ môn và Phòng ban liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ GDĐT (đề b/c)
- Lưu ĐTSĐH;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



HIỆU TRƯỞNG
GS.TS. Phạm Văn Chức

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO

BỘ Y TẾ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
THEO HỌC CHẾ TÍN CHỈ**

NGÀNH Y HỌC BIỂN

Mã số: 8729004

HẢI PHÒNG - 2017

CƠ SỞ XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH

Chương trình đào tạo thạc sĩ y học ngành Y học biển được xây dựng trên cơ sở pháp lý của các văn bản sau:

1. Luật giáo dục đại học năm 2012 (Quốc hội khóa XII ban hành ngày 18 tháng 6 năm 2012).
2. Nghị định số 31/2011/NĐ – CP ngày 11 tháng 5 năm 2011 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 75/2006/NĐ – CP ngày 2/8/2016.
3. Nghị định số 141/2013/NĐ – CP ngày 24 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều luật Giáo dục đại học.
4. Quy chế Đào tạo trình độ Thạc sĩ ban hành kèm theo Thông tư số 15/2014/TT - BGD & ĐT ngày 15 tháng 5 năm của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo.
5. Thông tư liên tịch số 30/2000/TTLT/BGD&ĐT-BYT ngày 01/07/2003 của Bộ Giáo dục & Đào tạo – Bộ Y tế hướng dẫn việc chuyển đổi giữa các văn bằng và trình độ Đào tạo sau đại học trong lĩnh vực y tế.
6. Quyết định số 44/2004/QĐ-TTG của Thủ tướng Chính phủ nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam về việc giao nhiệm vụ đào tạo Thạc sĩ cho trường Đại học Y Hải Phòng.
7. Căn cứ Thông tư số 07/2015/TT – BDGĐT ngày 16/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ.
8. Căn cứ Biên bản cuộc họp ngày 25/7/2017 của Hội đồng Khoa học – Đào tạo của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng về việc thông qua chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ, ngành Y học biển theo học chế tín chỉ.

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NGÀNH Y HỌC BIỂN

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo thạc sĩ y học ngành y học biển có ý thức, có kiến thức khoa học cơ bản, y học cơ sở, kiến thức và kỹ năng về chuyên môn, nghiệp vụ ngành học ở trình độ sau đại học; có khả năng làm việc, tham gia nghiên cứu khoa học, có thể trở thành giảng viên, nghiên cứu viên và bác sĩ điều trị cũng như dự phòng ở vùng biển đảo và các viện, trường ngành về y học biển.

1.2. Mục tiêu cụ thể

Sau khi tốt nghiệp các thạc sĩ y học, ngành Y học biển có đủ khả năng về:

1.2.1. Về kiến thức

- Trình bày được các đặc điểm môi trường sống và lao động trên các loại tàu biển, giàn khoan thăm dò và khai thác dầu khí xa bờ.
- Trình bày được các yếu tố ảnh hưởng của môi trường sống và lao động trên các tàu biển và giàn khoan dầu đến sức khỏe và sự phát sinh bệnh tật có tính chất đặc thù nghề nghiệp biển của các lao động trên biển.
- Trình bày được dịch tễ học các bệnh lây truyền qua đường biển, vector truyền bệnh và các yếu tố nguy cơ, nguyên tắc giải quyết các vụ dịch lây truyền qua đường biển.
- Trình bày được các biện pháp hạn chế các tác động bất lợi của môi trường trên biển đối với người lao động cũng như các biện pháp bảo vệ và nâng cao chất lượng sức khỏe của các lao động biển Việt Nam.
- Trình bày được các ảnh hưởng của môi trường nước và áp suất cao lên các chức năng của cơ thể và ảnh hưởng của nó đến khả năng làm việc của con người.
- Trình bày được vấn đề Ergonomy và ứng dụng của nó trong công nghiệp biển.
- Trình bày được nguyên nhân, bệnh sinh phương pháp cấp cứu, điều trị các tai biến và bệnh lý khi lao động trong môi trường nước và áp suất cao.

- Trình bày được tác dụng sinh lý học của ôxy cao áp trên các chức năng của cơ thể và các ứng dụng lâm sàng của trị liệu ôxy cao áp (Hyperbaric Oxygen Therapy - HBOT).
- Trình bày được phương pháp trị liệu ôxy cao áp (HBOT) và chỉ định điều trị từng loại bệnh lý trên lâm sàng.
- Trình bày được nguyên tắc và phương pháp cấp cứu ban đầu trên biển; phương pháp xử trí các cấp cứu nội ngoại khoa trên biển.
- Trình bày được các phương pháp đảm bảo an toàn sinh mạng cho lao động biển khi xảy ra các thảm họa trên biển.
- Trình bày được nội dung của Tele-Medicine và phương pháp sử dụng Tele-Medicine trong tư vấn cấp cứu, chẩn đoán, điều trị và các vấn đề sức khỏe khác cho các lao động biển.
- Trình bày được nguyên tắc chẩn đoán và điều trị các bệnh thường gặp của người lao động biển bằng các kỹ thuật tiên tiến.
- Có đủ kiến thức để đề xuất các vấn đề cần nghiên cứu thuộc lĩnh vực Y học biển.

1.2.2. Về thái độ

- Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân, hết lòng phục vụ người bệnh.
- Tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp.
- Trung thực, khách quan, nghiêm túc trong công việc chuyên môn, có tinh thần nghiên cứu khoa học và học tập vươn lên.

1.2.3. Kỹ năng

- Tổ chức và trực tiếp tiến hành nghiên cứu, đánh giá điều kiện sống và lao động trên các loại tàu biển, giàn khoan.
- Thực hành hướng dẫn công tác an toàn vệ sinh lao động, phòng chống tác hại nghề nghiệp và phòng chống tai nạn thương tích cho các lao động biển;
- Thực hiện được việc quản lý sức khỏe nghề nghiệp biển theo qui định quốc gia và công ước quốc tế.
- Phát hiện và phòng ngừa được ô nhiễm biển do các hoạt động lao động, sản xuất và sinh hoạt của lao động và nhân dân trên biển đảo.

- Thực hiện và hướng dẫn cho thợ lặn cách cấp cứu các trường hợp tái biến xảy ra trong môi trường nước và áp suất cao.
- Chẩn đoán và ra chỉ định điều trị chính xác một số bệnh ở lâm sàng và các bệnh gây ra do môi trường nước và áp suất cao.
- Thực hiện kỹ thuật cao áp và ôxy cao áp để điều trị bệnh ở lâm sàng.
- Phát hiện và xử trí một vụ dịch xảy ra trên biển và tại cảng.
- Chẩn đoán và xử trí các trường hợp ngộ độc trên biển.
- Chẩn đoán và điều trị có hiệu quả các bệnh thường gặp và các bệnh có tính chất nghề nghiệp của lao động biển.
- Sử dụng thành thạo công nghệ Tele-Medicine trong việc tư vấn cấp cứu biển và các vấn đề y tế trên biển khác cho các lao động và nhân dân trên biển đảo.
- Tham gia giảng dạy môn Y học biển tại các Trường cao đẳng y tế, Đại học y, các Viện và bệnh viện chuyên ngành.
- Tham gia huấn luyện cấp cứu biển cho thuyền viên, lực lượng tìm kiếm cứu nạn, ngư dân và các lao động biển khác.
- Đào tạo Y học biển cho sỹ quan boong của ngành Hàng hải và Thủy sản.
- Độc lập hoặc hợp tác nghiên cứu khoa học tại cơ sở công tác.
- Tổ chức và điều hành hoạt động một Trung tâm, khoa Y học biển tại các tỉnh ven biển hoặc khu vực.
- Hợp tác trong nước và quốc tế để phát triển chuyên ngành Y học biển tại địa phương nơi công tác.

2. Thời gian đào tạo

Thời gian đào tạo trình độ thạc sĩ là 2 năm liên tục.

3. Yêu cầu đối với người dự tuyển

3.1. Đối tượng tuyển sinh

- Có đủ sức khỏe để công tác tại các vùng biển đảo.
- Bác sĩ tốt nghiệp xếp loại khá trở lên được thi ngay.
- Bác sĩ tốt nghiệp xếp loại trung bình phải có kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực Y học biển ít nhất là 1 năm.

3.2. Điều kiện tuyển sinh.

- Bác sỹ đa khoa, bác sỹ Y học dự phòng
- Các bác sỹ thuộc các chuyên ngành khác phải học bổ sung kiến thức về chuyên ngành Y học biển trước khi dự tuyển.

3.2. Các môn thi tuyển.

- Học viên phải thi 03 môn:
 - Môn thi 1: môn chuyên ngành.
 - Môn thi 2: môn cơ sở.
 - Môn thi 3: môn ngoại ngữ (tuân thủ theo quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

4. Điều kiện trúng tuyển.

- Căn cứ vào danh sách trúng tuyển đã được Hiệu trưởng cơ sở đào tạo phê duyệt, Trường gửi giấy gọi nhập học cho các thí sinh trúng tuyển.

5. Quy mô tuyển sinh

- Mỗi năm tuyển từ 5 – 10 học viên.

6. Điều kiện tốt nghiệp

Học viên phải học tập trung 2 năm, hoàn thành 59 tín chỉ của các môn học theo qui định của chương trình và theo quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Môn học chung: 2 môn
- Môn học cơ sở và hỗ trợ: 6 môn
- Môn chuyên ngành: 5 môn.
- Môn học tự chọn: chọn 4 trong 8 môn học tự chọn.
- Yêu cầu về trình độ ngoại ngữ trước khi bảo vệ luận văn:

Chứng chỉ trình độ ngoại ngữ tương đương cấp độ B1 hoặc bậc 3/6 trở lên theo Khung tham khảo Châu Âu chung về Ngoại ngữ.

Bằng tốt nghiệp đại học ngành ngoại ngữ.

- Hoàn thành luận văn tốt nghiệp:

* Yêu cầu luận văn Thạc sỹ ngành Y học biển được thực hiện theo hướng nghiên cứu cả 3 lĩnh vực thuộc chuyên ngành Y học biển đó là y học cơ sở, y học dự phòng và y học lâm sàng. Kết quả nghiên cứu trong luận văn phải là kết quả lao động

của chính tác giả, chưa được công bố trong bất cứ một công trình nghiên cứu nào. Nội dung luận văn phải thể hiện được các kiến thức về lý thuyết và thực hành trong lĩnh vực chuyên môn, phương pháp giải quyết vấn đề đã đặt ra.

* Quy chế đánh giá luận văn Thạc sĩ Y học: Học viên bảo vệ luận văn trước hội đồng gồm 5 thành viên, trong đó có ít nhất 2 thành viên là người ngoài Trường. Điểm luận văn tính theo thang điểm 10 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Học viên được công nhận tốt nghiệp khi có đủ các điểm môn học và luận văn đạt yêu cầu theo chương trình quy định (xem phần IV).

7. Văn bằng

Học viên phải bảo vệ thành công luận văn, được công nhận học vị và cấp bằng thạc sĩ Y học, ngành Y học biển.

8. Bậc học tiếp theo

Sau khi học viên tốt nghiệp thạc sĩ Y học ngành Y học biển có thể học tiếp lên tiến sĩ Y học ngành Y học biển hoặc học chuyển đổi sang Bác sĩ chuyên khoa Y học biển.

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

NGÀNH Y HỌC BIỂN

Danh mục các học phần trong chương trình đào tạo:

Mã số	Tên môn học	Tổng số tín chỉ	Tổng số tiết	Phân bố	
				Tín chỉ/Số tiết	
				LT	TH
1. Phần kiến thức chung		8	135	7/105	1/30
YHTH.501	Triết học	4	60	4/60	0
YH NN.502	Ngoại ngữ chuyên ngành	4	75	3/45	1/30
2. Phần kiến thức cơ sở		6	135	3/45	3/90
YHTT.511	Toán Tin ứng dụng	2	60	1/15	1/45
YHNC.512	Phương pháp luận NCKH	2	60	1/15	1/45
YHPP.513	Phương pháp dạy học.	2	45	1/15	1/30
3. Phần kiến thức chuyên ngành		25	615	9/135	16/480
YHCC.571	Hồi sức cấp cứu (nội-ngoại) trên biển.	3	75	1/15	2/60
YHDC.573	Y học Dưới nước và Cao áp. (<i>Underwater and Hyperbaric Medicine</i>)	3	75	1/15	2/60
YHCL.574	Y học cao áp lâm sàng. (<i>Clinical Hyperbaric Medicine</i>)	3	75	1/15	2/60
YHCT.575	Cấp cứu biển, Tele -Medicine (<i>Emergency at sea, Tele-Medicine and maritime</i>)	3	75	1/15	2/60
YHBT.576	Các bệnh và thương tích có tính chất nghề nghiệp của người lao động biển. (<i>Occupational characteristic Diseases and Injuries of Maritime Medicine</i>)	3	75	1/15	2/60
YHLQ.577	Bệnh có khả năng lây truyền của người đi biển - Quy tắc kiểm dịch quốc gia và quốc tế các cảng biển (<i>Communicable diseases of Seafaring and International Quarantine Regulations of Sea Port</i>)	3	75	1/15	2/60
YHNB.578	Các bệnh nội khoa thường gặp của	4	90	2/30	2/60

	người đi biển. (<i>Permanent Internal diseases of Seafarers</i>)					
YHNG.580	Các bệnh ngoại khoa thường gặp trên biển. (<i>Permanent Surgical diseases at sea</i>)	3	75	1/15	2/60	
4. Phần kiến thức tự chọn		9	195	5/75	4/120	
YHSL.521	Sinh lý lao động trong môi trường nước và áp suất cao	Chọn 1 trong 2 môn	2	30	2/30	0
YHLĐB.572	Điều kiện môi trường sống và lao động trên biển. (<i>Working environmental condition on the Ships</i>)		2	45	1/15	1/30
YHOC.579	Tác dụng của ôxy cao áp lên các chức năng cơ thể và ứng dụng lâm sàng. (<i>Effects of Hyperbaric Oxygen on body' functions and clinical applies</i>)	Chọn 1 trong 2 môn	2	45	1/15	1/30
YHQC.581	Quản lý sức khỏe nghề nghiệp biển – Công ước quốc tế về lao động biển (<i>Management of Maritime Occupational Health and</i>		2	45	1/15	1/30

	<i>International Maritime Labour convention)</i>					
YHĐH.582	Độc học biển <i>(Maritime Toxicology)</i>	Chọn 1 trong 2 môn	3	75	1/15	2/60
YHYT.584	Y học thảm họa biển. <i>(Disaster Medicine at sea)</i>		3	60	2/30	1/30
YHSM.583	Sinh lý lao động biển. <i>(Maritime working Physiology)</i>	Chọn 1 trong 2 môn	2	30	2/30	0
YHYĐ.585	Một số vấn đề về Y học hải đảo và vùng ven biển. <i>(Some problems on Islandish and Coastal Medicine)</i>		2	45	1/15	1/30
4. Luận văn			11	330		
Tổng			59	1260		

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

A. CÁC MÔN HỌC CHUNG

Đề cương môn học: TRIẾT HỌC

1. Mã số: YHTH.501

2. Số tín chỉ: 04 LT: 4 TH: 0

3. Số tiết học: 60 LT: 60 TH: 0

4. Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy:

Bộ môn Lý luận Chính trị - Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

5. Giảng viên giảng dạy:

- ThS - GVC. Đào Nguyên Hùng - Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.
- ThS - GVC. Nguyễn Tiến Trường - Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.
- ThS - GVC. Hoàng Thị Minh Hương - Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

6. Mô tả môn học:

Những kiến thức về triết học rất cần thiết cho cán bộ làm công tác khoa học, nó trang bị cho cán bộ phương pháp tư duy khách quan, học viên cần vận dụng những kiến thức này trong quá trình học tập, nghiên cứu, thực hành của mình.

7. Mục tiêu môn học:

7.1. Mục tiêu

Môn học cung cấp tri thức khái lược về lịch sử Triết học, nội dung cơ bản của các học thuyết ảnh hưởng nhiều đến đời sống của dân tộc Việt nam và các chuyên đề nhằm góp phần củng cố và phát triển ở người học một thế giới quan khoa học, phương pháp luận khoa học.

Bồi dưỡng tư duy Triết học, rèn luyện thế giới quan và phương pháp luận Triết học cho học viên sau đại học trong việc nhận thức và nghiên cứu các đối tượng thuộc ngành y học. Củng cố nhận thức cơ sở lý luận Triết học của Đường lối cách mạng Việt nam, đặc biệt là chiến lược phát triển con người của Đảng ta.

7.2. Yêu cầu về học thuật

- Học viên chủ động trong quá trình học tập; kết hợp kiến thức trong giáo trình với bài giảng trên lớp, kiến thức Triết học bậc đại học và các khoa học khác với kiến thức của môn học.
- Phát huy năng lực của mỗi học viên; đề xuất, kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả của quá trình giảng dạy và học tập.

- Vận dụng thế giới quan, phương pháp luận khoa học Triết học để góp phần phát hiện, giải quyết những vấn đề chuyên ngành và cuộc sống đặt ra.

8. Điều kiện tiên quyết và bố trí giảng dạy – học tập.

- Điều kiện tiên quyết: Học viên đã học xong các môn lý luận chính trị dành cho sinh viên các trường đại học.

- Bố trí giảng dạy – học tập: là một trong những môn học được bố trí giảng dạy học tập trong giai đoạn đầu của chương trình đào tạo sau đại học.

9. Nhiệm vụ của học viên

- Nghe giảng viên giới thiệu chương trình và các nội dung cơ bản của môn học.
- Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo theo các chủ đề, câu hỏi và tham gia thảo luận trên giảng đường có sự hướng dẫn của giảng viên.

10. Nội dung chương trình:

STT	Nội dung	Số tiết		
		Lý thuyết	Thảo luận	Tổng số
1	Chương 1: Khái luận về triết học Phần 1: Triết học là gì ? Phần 2 : Triết học phương Đông và Triết học phương Tây	10	4	14
2	Chương 2 : Triết học Mác – Lênin Phần 1 : Sự ra đời của Triết học Mác – Lênin Phần 2 : Chủ nghĩa duy vật biện chứng Phần 3 : Phép biện chứng duy vật Phần 4 : Chủ nghĩa duy vật lịch sử Phần 5 : Triết học Mác – Lênin trong giai đoạn hiện nay	25	11	36
3	Chương 3 : Mối quan hệ giữa Triết học và các khoa học Phần 1 : Mối quan hệ giữa khoa học và Triết học Phần 2 : Vai trò thế giới quan và phương pháp luận của triết học đối với sự phát triển của khoa học	3	1	4
4	Chương 4 : Vai trò của khoa học công nghệ trong sự phát triển xã hội Phần 1 : Ý thức khoa học Phần 2 : Khoa học công nghệ - động lực của sự phát triển xã hội Phần 3 : Khoa học công nghệ ở Việt nam	4	2	6
5	Tổng	42	18	60

11. Tài liệu học tập

- Giáo trình của Bộ GD&ĐT: Giáo trình Triết học (Dùng cho học viên Cao học & Nghiên cứu sinh không thuộc chuyên ngành triết học)
- Giáo trình Triết học Mác – Lênin (Chương trình đại học)
- Lịch sử Triết học – nhà xuất bản chính trị quốc gia Hà nội

12. Tiêu chuẩn đánh giá kiến thức của học viên.

Tổng hợp gồm 3 phần điểm:

- Tham gia học tập và thảo luận tại giảng đường có sự hướng dẫn của giảng viên (có thể tổ chức theo nhóm: không quá 5 học viên/nhóm): 10%
- Bài tiểu luận(thực hiện độc lập của mỗi học viên): 30%
- Bài thi tự luận kết thúc môn học(thời gian làm bài: 90 phút): 60%
- Học viên chủ động trong quá trình học tập; kết hợp kiến thức trong giáo trình với bài giảng trên lớp, kiến thức Triết học bậc đại học và các khoa học khác với kiến thức của môn học.
- Phát huy năng lực của mỗi học viên; đề xuất, kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả của quá trình giảng dạy và học tập.
- Vận dụng thế giới quan, phương pháp luận khoa học Triết học để góp phần phát hiện, giải quyết những vấn đề chuyên ngành và cuộc sống đặt ra.

13. Nhiệm vụ của học viên

- Nghe giảng viên giới thiệu chương trình và các nội dung cơ bản của môn học.
- Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo theo các chủ đề, câu hỏi và tham gia thảo luận trên giảng đường có sự hướng dẫn của giảng viên.

1. Phương pháp dạy/học: Áp dụng phương pháp dạy /học tích cực, dạy học theo mục tiêu của môn học:

- Dạy /học theo mục tiêu của từng nội dung thuộc môn học.
- Một số nội dung giao cho học viên chuẩn bị bài trước dựa vào các tài liệu đã có, sau đó tổ chức thảo luận trên lớp.

2. Vật liệu để dạy/học: phấn, bảng, máy tính, máy chiếu projector, máy chiếu overhead.

14. Phương pháp đánh giá.

Tiêu chuẩn đánh giá kiến thức của học viên

Tổng hợp gồm 3 phần điểm:

- Tham gia học tập và thảo luận tại giảng đường có sự hướng dẫn của giảng viên (có thể tổ chức theo nhóm: không quá 5 học viên/nhóm): 10%
- Bài tiểu luận(thực hiện độc lập của mỗi học viên): 30%
- Bài thi tự luận kết thúc môn học(thời gian làm bài: 90 phút): 60%

14.1. Hình thức kiểm tra và thi hết môn:

- Thi lý thuyết tự luận.

14.2. Cách tính điểm môn học:

1) Kiểm tra 1 (ĐKT1):	Trọng số: 0,1
2) Kiểm tra 2 (ĐKT2):	Trọng số: 0,1
3) Kiểm tra 3 (ĐKT3):	Trọng số: 0,1
4) Thi hết môn (ĐT):	Trọng số: 0,7
5) Tổng số	1,0

Cách tính điểm môn học:

$$\text{ĐMH} = (\text{ĐKT1} * 0,1) + (\text{ĐKT2} * 0,1) + (\text{ĐKT3} * 0,1) + (\text{ĐT} * 0,7)$$

Đề cương môn học:
Ngoại ngữ chuyên ngành

1. Mã số: YHNN. 502

2. Tên học phần: Ngoại ngữ

3. Số tín chỉ: 04 LT: 3 TH: 1

4. Số tiết học: 75 LT: 45 TH: 30

5. Số giờ tự học: 105

6. Bộ môn chịu trách nhiệm giảng - Bộ môn Ngoại ngữ - Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

7. Giảng viên giảng dạy.

ThS - GVC. Nguyễn Thị Hiền - Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

ThS – GVC. Nguyễn Thị Thanh Hương - Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

ThS. Trần Thị Hòa - Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

8. Mục tiêu học phần

- Sinh viên sử dụng được ngữ pháp và vốn từ vựng của trình độ tương đương B1 theo Khung Châu Âu chung.
- Sinh viên giao tiếp được bằng ngoại ngữ tương đương B1 với bốn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết.
- Sinh viên sử dụng Ngoại ngữ để đọc hiểu và tra cứu được các tài liệu chuyên ngành Y
- Sinh viên sử dụng được một số cấu trúc ngữ pháp và từ vựng cơ bản, thường gặp trong y văn.

9. Mô tả học phần:

Học phần được chia làm 2 giai đoạn:

- Giai đoạn 1: Sinh viên thực hành các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết với trình độ tương đương B1 theo khung Châu Âu. Sinh viên học từ vựng, ngữ pháp, các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết theo định hướng của các bài thi lấy chứng chỉ B1.
- Giai đoạn 2: Sinh viên được cung cấp từ vựng chuyên ngành và ngữ pháp thường gặp trong văn phong khoa học và các tài liệu chuyên ngành y.

10.Nội dung chi tiết:

10.1. Giai đoạn 1 (30 tiết cả lý thuyết và thực hành)

STT	Tên bài	Lý thuyết	Thực hành	Tự học
1	Unit1. Present tenses	1	1	4
2	Unit 2. Past tenses	1	1	4
3	Unit 4. Present perfect simple, present perfect continuous	1	1	4
4	Unit 5. Past perfect simple, past perfect continuous	1	1	4
5	Unit 7. Future time	1	1	4
6	Unit 8. Preposition of time and place	1	1	4
7	Unit 10. The passive 1	1	1	4
8	Unit 11. The passive 2	1	1	4
9	Unit17. Relative clauses	1	1	4
10	Unit 25. So; such; too; enough	1	1	4
11	Unit 26. Comparatives; superlatives	1	1	4
12	Unit 28. Conditionals 1	1	1	4
13	Unit 29. Conditionals 2	1	1	4
14	Unit 31. Reported speech	1	1	4
15	Unit 32. Reported questions, orders, requests	1	1	4

9.2. Giai đoạn 2 (45 tiết cả lý thuyết và thực hành):

STT	Tên bài	Lý thuyết	Thực hành	Tự học
1	Unit 1. Shapes and Properties	3	1	8
2	Unit 2. Location	3	1	8
3	Unit 3. Structure	3	1	8
4	Unit 4. Function	6	3	18
5	Unit 5. Actions in sequence	3	1	8
6	Unit 6. Cause and Effect	3	1	8
7	Unit 7. Proportion	3	1	8
8	Unit 8. Quantity	3	1	8
9	Unit 9. Cause and Effect	3	1	8
10	Unit 10. Proportion	3	1	8

11. Phương pháp dạy học:

- Thuyết trình, phát vấn
- Làm việc theo cặp/nhóm, thảo luận, đóng vai.

12. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

- Phấn, bảng hoặc projector (power point),
- Loa, đài, tài liệu phát tay, tranh ảnh minh họa.

13. Lượng giá:

12.1. Đánh giá ban đầu:

- Hình thức: Trao đổi, đặt ra một số câu hỏi để đánh giá trình độ ngoại ngữ của sinh viên trước khi bắt đầu học phần.

12.2. Kiểm tra – đánh giá quá trình (Điều kiện dự thi hết học phần)

- Hình thức: Theo dõi thái độ, tác phong học tập của sinh viên. Đánh giá quá trình là điều kiện dự thi hết học phần.
- Sinh viên phải tham dự học ít nhất 90% số tiết của học phần
- Nếu sinh viên học ít hơn 90% số tiết của học phần thì bị nhận điểm 0 và phải thi lại học phần đó.
- Nếu sinh viên học ít hơn 70% số tiết của học phần thì phải học lại học phần đó.
- Điểm chuyên cần: được đánh giá dựa trên số buổi đi học và thái độ học tập tích cực trên lớp
- 01 bài kiểm tra giữa kỳ. Sinh viên đạt điểm kiểm tra giữa kỳ từ 5 trở lên mới được dự thi đánh giá cuối kỳ.
- Kết hợp điểm chuyên cần và Bài kiểm tra giữa kỳ là tiêu chí để xét Tư cách Sinh viên được dự thi đánh giá cuối kỳ.

12.3. Kiểm tra – đánh giá cuối kỳ

- Thi vấn đáp: Sinh viên thi nói về một số chủ đề đã học.
- Sinh viên phải có kết quả điểm thi vấn đáp (thi nói) từ 5.0 trở lên mới được dự thi bài thi viết hết học phần.
- Thi viết: Dạng bài thi viết 120 phút.

12.4. Cách tính điểm học phần

Điểm tổng kết học phần được tính theo công thức:

$$\text{TKHP lần 1} = (\text{KT Giữa kỳ} + \text{Thi Nói} + \text{Thi Viết})/3$$

Nếu TKHP dưới 5 điểm, sinh viên phải thi lại bằng bài thi Viết lần 2.

Điểm TKHP lần 2 của sinh viên được tính theo công thức sau:

$$\text{TKHP lần 2} = (\text{KT Giữa kỳ} + \text{Thi Nói} + \text{Thi Viết lần 2})/3$$

14. Tài liệu học tập:

Giai đoạn 1: Tài liệu luyện thi B1 Châu Âu: Destination B1 – Grammar and Vocabulary. Macmillan Press.

Giai đoạn 2: Giáo trình English for Medical students (Centre of Human Resources for Health – Ministry of Health).

B. CÁC MÔN HỌC CƠ SỞ VÀ HỖ TRỢ
MÔN HỌC: TOÁN TIN ỨNG DỤNG
Mã số: YHTT. 503

Số tín chỉ: 02

LT: 1

TH: 1

Số tiết học: 60

LT: 15

TH: 45

1. Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy:

Bộ môn Toán Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

2. Cán bộ giảng dạy:

- ThS - GVC. Nguyễn Tiến Thắng - Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

- ThS - GVC. Nguyễn Thị Hạnh Dung - Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

3. Mô tả môn học.

Học phần Toán tin ứng dụng dành cho đối tượng sinh viên Cao học gồm 2 tín chỉ (1 chỉ lý thuyết và 1 tín chỉ thực hành).

Các tiết học lý thuyết được thực hiện trên giảng đường theo phương pháp thuyết trình, vấn đáp. Các tiết học thực hành: Học viên tự làm bài tập theo cá nhân, theo nhóm, có ứng dụng máy tính để xử lý số liệu dựa phần mềm thống kê SPSS.

4. Mục tiêu môn học.

Sau khi học xong học phần, học viên có thể hiểu được một số phương pháp Toán thống kê cơ bản và nâng cao trong xử lý số liệu nghiên cứu y học.

Vận dụng phần mềm để xử lý số liệu nghiên cứu y học trên máy vi tính. Xử lý được số liệu trong luận án tốt nghiệp cao học.

Tăng cường khả năng tư duy và khả năng làm việc theo nhóm.

5. Nội dung môn học.

Thiết kế cơ sở dữ liệu nghiên cứu. Kiểm tra tính toàn vẹn dữ liệu. Khử sai số và nhiễu.

Thống kê mô tả: Các tham số đặc trưng của tổng thể và mẫu.

Ước lượng trung bình, phương sai, OR, RR, hệ số tương quan tuyến tính,...

Xây dựng đường cong ROC, tìm điểm cắt trong chẩn đoán....

Kiểm định giả thiết thống kê: So sánh hai hoặc nhiều kỳ vọng, ANOVA một nhân tố, ANOVA hai nhân tố, So sánh hai hoặc nhiều tỷ lệ, kiểm tra tính độc lập của hai dấu hiệu theo phương pháp Chi Square,...

Các tiêu chuẩn kiểm định phi tham số: Tiêu chuẩn Kolmogorov, kiểm định theo dấu,...

Tương quan đa biến: Hệ số tương quan đa biến, tương quan riêng, phương pháp tìm đường hồi quy đa biến...

Tương quan giữa các biến định tính: Hệ số K, F, P hệ số Sperman, Hệ số Pearson,...

6. Nội dung.

1. Tín chỉ 1: Lý thuyết về Toán tin ứng dụng y học

Stt	Nội dung bài học	Số tiết	
		Lý thuyết	Tự học
1.	Một số phần mềm thống kê thông dụng, ưu nhược điểm. Cài đặt phần mềm SPSS trên vi tính	1	2
2.	Thiết kế một cơ sở dữ liệu. Kiểm tra tính toán vẹn dữ liệu, các sai số khi xử lý thống kê.	1	2
3.	Mã hóa dữ liệu. Thực hiện các thao tác cơ bản trên dữ liệu.	1	2
4.	Thống kê mô tả, các tham số của quần thể. Các tham số của mẫu, tính các tham số mẫu trên SPSS. Phân phối mẫu, tổ chức đồ tần suất. Ý nghĩa của các tham số.	1	2
5.	Ước lượng trung bình, phương sai, ước lượng xác suất, OR, RR, hệ số tương quan tuyến tính bằng phần mềm SPSS.	1	2
6.	Xây dựng đường cong ROC tìm điểm cắt trong chẩn đoán y học.	1	2
7.	Kiểm định giả thiết thống kê: So sánh hai kỳ vọng, so sánh phương sai, ANOVA one way, ANOVA two way. Thực hiện trên máy tính.	1	2
8.	So sánh hai hoặc nhiều tỷ lệ, kiểm tra độc lập giữa các dấu hiệu định tính. Kiểm định chuẩn. Cách xử lý khi dữ liệu không tuân theo luật chuẩn.	2	3
9.	Tiêu chuẩn Kolmogorov, Kiểm định theo dấu, Kiểm định Wilcoxon, kiểm định hạng theo dấu, Kruskal – Wallis, kiểm định đoạn mạch.	2	2

10.	Tương quan đa biến, ma trận tương quan, hệ số tương quan riêng. Lập đường hồi quy đa biến trên máy tính.	1	3
11.	Hồi quy logistic, hồi quy logistic đa biến ứng dụng dự báo xác suất mắc bệnh thông qua các chỉ số xét nghiệm.	1	2
12.	Tương quan giữa các biến định tính. Hệ số tương quan Q, hệ số tương quan F. Hệ số Pearson P. Hệ số Kramer K. Ý nghĩa.	1	3
13.	Hệ số tương quan hạng Sperman, hệ số tương quan theo Kendall. Kiểm định tương quan theo, kiểm định sự độc lập bằng SPSS.	1	3

2. Tín chỉ 1: Thực hành về Toán tin ứng dụng y học

Stt	Nội dung bài học	Số tiết	
		Lý thuyết	Tự học
1.	Một số phần mềm thống kê thông dụng, ưu nhược điểm. Cài đặt phần mềm SPSS trên vi tính	2	2
2.	Thiết kế một cơ sở dữ liệu. Kiểm tra tính toán vện dữ liệu, các sai số khi xử lý thống kê.	2	2
3.	Mã hóa dữ liệu. Thực hiện các thao tác cơ bản trên dữ liệu.	2	2
4.	Thống kê mô tả, các tham số của quần thể. Các tham số của mẫu, tính các tham số mẫu trên SPSS. Phân phối mẫu, tổ chức đồ tần suất. Ý nghĩa của các tham số.	2	2
5.	Ước lượng trung bình, phương sai, ước lượng xác suất, OR, RR, hệ số tương quan tuyến tính bằng phần mềm SPSS.	2	2
6.	Xây dựng đường cong ROC tìm điểm cắt trong chẩn đoán y học.	2	2
7.	Kiểm định giả thiết thống kê: So sánh hai kỳ vọng, so sánh phương sai, ANOVA one way, ANOVA two way. Thực hiện trên máy tính.	2	2
8.	So sánh hai hoặc nhiều tỷ lệ, kiểm tra độc lập giữa các dấu hiệu định tính. Kiểm định chuẩn. Cách xử lý khi dữ liệu không tuân theo luật chuẩn.	3	3
9.	Tiêu chuẩn Kolmogorov, Kiểm định theo dấu, Kiểm định Wilcoxon, kiểm định hạng theo dấu, Kruskal – Wallis, kiểm định đoạn mạch.	2	2
10.	Tương quan đa biến, ma trận tương quan, hệ số	3	3

	tương quan riêng. Lập đường hồi quy đa biến trên máy tính.		
11.	Hồi quy logistic, hồi quy logistic đa biến ứng dụng dự báo xác suất mắc bệnh thông qua các chỉ số xét nghiệm.	2	2
12.	Tương quan giữa các biến định tính. Hệ số tương quan Q, hệ số tương quan F. Hệ số Pearson P. Hệ số Kramer K. Ý nghĩa.	2	3
13.	Hệ số tương quan hạng Sperman, hệ số tương quan theo Kendall. Kiểm định tương quan theo, kiểm định sự độc lập bằng SPSS.	3	3

7. Phương pháp dạy học.

Lý thuyết: Giáo viên Thuyết trình, vấn đáp,

Học viên tự nghiên cứu tài liệu.

Thực hành: Học viên tự làm bài tập theo cá nhân hoặc theo nhóm dưới sự hướng dẫn của giáo viên. Với những bài tập đã được giao trước về nhà, đến giờ thực hành học viên trình bày trước giáo viên để kiểm tra năng lực và tính chuyên cần. Kết quả được thực hiện bằng phương pháp thủ công và trên phần mềm SPSS để so sánh kết quả.

8. Tài liệu giảng dạy.

Tài liệu học tập:

Bài giảng môn Toán tin ứng dụng, Bộ môn Toán - Đại học Y Dược Hải Phòng, 2015.

Tài liệu tham khảo:

1. Giáo trình Lý thuyết xác suất và thống kê Y học (dùng cho học viên sau đại học), Bộ môn Toán - Đại học Y Dược Hải Phòng, 2015.
2. Lê Cự Linh, Thống kê y tế công cộng (Phần thống kê cơ bản), NXB Y học, 2009.
3. Nguyễn Cao Văn, Trần Thái Ninh, Lý thuyết xác suất và thống kê toán, NXB Giáo dục, 2002.
4. Nguyễn Ngọc Rạng, Thiết kế nghiên cứu và thống kê y học, NXB Y học, 2012.
5. Phạm Việt Cường, Thống kê y tế công cộng (Phần phân tích số liệu), NXB Y học, 2009.

9. Phương pháp đánh giá học phần

Kiểm tra thực hành: 1 bài vấn đáp (hệ số 1).

Thi hết môn: 1 bài viết hoặc vấn đáp (hệ số 2).

Cách tính điểm môn học:

1) Kiểm tra1(ĐKT1):	Trọng số	0,2
2) Kiểm tra2(ĐKT2):	Trọng số	0,2
3) Thi hết môn:	Trọng số	0,6
4) Tổng số		1,0

Cách tính điểm môn học:

$$\text{ĐMH} = (\text{ĐKT1} * 0,2) + (\text{ĐKT2} * 0,2) + (\text{ĐT} * 0,6)$$

MÔN HỌC
PHƯƠNG PHÁP LUẬN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC
Mã số: YHNC. 504

Số tín chỉ: 2 **LT :** 01 **TH:** 01

Số tiết học: 60 **LT :** 15 **TH:** 45

1. Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy.

Đơn vị phương pháp NCKH – Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

2. Cán bộ giảng dạy.

- GS.TSKH. Nguyễn Văn Hiếu, Đại học Y Dược Hải Phòng.
- PGS.TS. Phạm Văn Hán, Khoa Y tế công cộng, Đại học Y dược Hải Phòng.
- PGS.TS. Chu Văn Thắng, Đại học Y Hà Nội
- PGS.TS. Dương Thị Hương, Khoa Y tế công cộng, Đại học Y dược Hải Phòng
- PGS. TS. Phạm Minh Khuê, Khoa Y tế công cộng, Đại học Y dược Hải Phòng.

3. Mô tả môn học.

Những kiến thức về phương pháp nghiên cứu khoa học rất cần thiết cho học viên trong chương trình đào tạo thạc sỹ, giúp cho học viên có phương pháp nghiên cứu chuẩn hoá. hoàn thành luận văn tốt nghiệp và tiếp tục nghiên cứu khoa học sau khi ra trường.

4. Mục tiêu môn học: *Sau khi học xong môn này, học viên có khả năng:*

1. Viết được một đề cương nghiên cứu khoa học đúng qui trình
2. Áp dụng được các kiến thức về thiết kế và thống kê y học.
3. Thu thập được các số liệu và viết báo cáo khoa học một cách hoàn chỉnh.

5. Nội dung môn học:

STT	Nội dung	Số giờ		
		LT	TH	Tự học
1.	Phương pháp chuẩn bị đề cương nghiên cứu khoa học	1	5	6
2.	Tổng quan các loại thiết kế nghiên cứu dịch tễ học	1	5	6
3.	Phương pháp nghiên cứu cắt ngang	1	5	6
4.	Phương pháp nghiên cứu thuần tập	1	5	6
5.	Phương pháp nghiên cứu bệnh chứng	1	5	6
6.	Thử nghiệm lâm sàng ngẫu nhiên có đối chứng	2	4	6
7.	Quản thể mẫu nghiên cứu trong y học	2	4	6
8.	Lựa chọn các test thống kê thích hợp trong phân tích số liệu nghiên cứu y học	2	4	6
9.	Trình bày các kết quả nghiên cứu y học	2	4	6

10.	Cách viết một báo cáo khoa học (luận văn, luận án)	2	4	6
	Tổng cộng	15	45	60

6. Phương pháp dạy học:

1. Thuyết trình
2. Thảo luận nhóm
3. Nghiên cứu và nêu vấn đề

7. Tài liệu học tập:

Tài liệu học tập:

Tài liệu tham khảo:

Tên tài liệu	Tác giả	Nhà XB	năm XB
1. Dịch tễ học	Đại học Y Hải Phòng		2012
1. Dịch tễ học lâm sàng T1, 2	Dương Đình Thiện		1997
2. Dịch tễ học : Sách đào tạo sau đại học	Vũ Thị Hoàng Lan		2011
3. Dịch tễ học các bệnh kiểm dịch quốc tế	Nguyễn Văn Hiếu		1998
4. Dịch tễ học lâm sàng: Tập 1		Y học	2006
5. Dịch tễ học lâm sàng : T1	Dương Đình Thiện		2002
6. Dịch tễ học lâm sàng : Tập 2		Y học	2004
7. Dịch tễ học một số bệnh thường gặp	Nguyễn Văn Hiếu		1996
8. Dịch tễ học từng bệnh		Y học	1981
9. Epidémiologie principes et méthodes quantitatives			1993
10. Basic epidemiology			1993
11. Biostatics and epidemiology			1998

7. Phương pháp dạy học

7.1. Phương pháp dạy/học:

Áp dụng phương pháp dạy /học tích cực, dạy học theo mục tiêu của môn học:

- + Lý thuyết
- Dạy /học theo mục tiêu của từng nội dung thuộc môn học.
- Một số nội dung giao cho học viên chuẩn bị bài trước dựa vào các tài liệu đã có, sau đó tổ chức thảo luận trên lớp.
- + Bài tập: Thiết kế một đề cương nghiên cứu khoa học

7.2. Vật liệu để dạy/học :

Gồm phấn, bảng, máy tính, máy chiếu projector, máy chiếu Overhead

8. Phương pháp đánh giá

8.1. Hình thức kiểm tra và thi hết môn:

1. Thi lý thuyết truyền thống.
2. Thi đề cương nghiên cứu khoa học.

8.2. Cách tính điểm môn học:

1) Kiểm tra1(ĐKT1):	Trọng số	0,2
2) Kiểm tra2(ĐKT2):	Trọng số	0,2
3) Thi hết môn:	Trọng số	0,6
4) Tổng số		1,0

Cách tính điểm môn học:

$$\text{ĐMH} = (\text{ĐKT1} * 0,2) + (\text{ĐKT2} * 0,2) + (\text{ĐT} * 0,6)$$

MÔN HỌC
PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC
Mã số: YHSP. 506

Mã số: YHPP. 513

Số tín chỉ: 02

LT : 01

TH: 01

Số tiết học: 45

LT : 15

TH: 30

Số giờ tự học: 45

1. Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy

Đơn vị phương pháp giảng dạy đại học – Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

2. Cán bộ giảng dạy

- PGS.TS. Nguyễn Thị Dung – Trưởng đơn vị Phương pháp giảng dạy - Trường ĐHYD Hải Phòng.

- PGS.TS. Nguyễn Văn Mùi - Giảng viên đơn vị Phương pháp giảng dạy- Trường ĐHYD Hải Phòng.

-TS. Nguyễn Thị Thông – Giảng viên đơn vị Phương pháp giảng dạy - Trường ĐHYD Hải Phòng.

3. Mô tả môn học

- Các bác sĩ sau khi tốt nghiệp chương trình thạc sĩ Y học phải tham gia giảng dạy ở các Trường đại học, Cao đẳng y tế hoặc tại các Bệnh viện.

- Trong quá trình đào tạo đại học, sinh viên chưa được học phương pháp giảng dạy. Vì vậy, rất cần bổ sung những kiến thức này cho các học viên trong chương trình đào tạo thạc sĩ.

4. Mục tiêu học tập

Sau khi học xong môn học này, học viên có khả năng:

- 1.Trình bày được các phương pháp dạy/ học truyền thống và tích cực.
- 2.Trình bày các phương pháp lượng giá/ đánh giá khách quan.
- 3.Chuẩn bị được một kế hoạch bài giảng và giảng một bài theo một trong những phương pháp dạy/ học tích cực.

5. Nội dung.

Tín chỉ 1: Lý thuyết phương pháp dạy học

STT	Nội dung	Số tiết	
		LT	Tự học
1.	Chương 1: Giới thiệu môn học 1. Các khuynh hướng mới trong GDYH. 2. Đặc điểm của PPDHTC.	2	4
2.	Chương 2: Xác định được mục tiêu học tập 1. Xác định mục tiêu học tập 2. Cách viết mục tiêu học tập	2	4
3.	Chương 3: Một số phương pháp dạy học hiện nay 1. Dạy/học bằng phương pháp thảo luận nhóm 1.1. Khái niệm về phương pháp dạy/học bằng phương pháp thảo luận nhóm. 1.2. Cách chia nhóm. 1.3. Vai trò của người điều hành thảo luận nhóm. 1.4. Vai trò từng thành viên tham gia thảo luận nhóm. 3.1.5. Lượng giá bài học. 2. Dạy/học bằng bảng kiểm 2.1. Phương pháp xây dựng bảng kiểm dùng trong dạy học. 2.2. Áp dụng bảng kiểm trong bài giảng lý thuyết. 2.3. Áp dụng bảng kiểm trong thực hành lâm sàng. 2.4. Áp dụng bảng kiểm trong đánh giá thực hành tay nghề. 2.5. Phương pháp lượng giá học viên sau buổi học. 3. Dạy/học bằng phương pháp đóng vai 3.1. Cách phân vai trong dạy/học 3.2. Vai trò của thầy trong dạy học bằng phương pháp đóng vai. 3.3. Vai trò của học viên trong dạy học bằng phương pháp đóng vai. 3.4. Phương pháp lượng giá học viên sau buổi học 4. Dạy/học bằng phương pháp nghiên cứu từng case 4.1. Phương pháp phân tích trường hợp.	5	10

	4.2. Phương pháp lượng giá học viên sau buổi học.		
4.	Chương 4. Phương pháp lượng giá 1. Phương pháp thi viết cổ điển. 2. Phương pháp thi trắc nghiệm. 3. Phương pháp thi chạy trạm. 4. Lượng giá lý thuyết. 5. Lượng giá thực hành.	5	10
5.	Chương 5: Viết kế hoạch bài giảng 1. Chuẩn bị tài liệu viết kế hoạch bài giảng. 2. Các bước tiến hành viết kế hoạch bài giảng.	1	2
	Tổng	15	30

Tín chỉ 2: Thực hành thiết kế một kế hoạch bài giảng.

STT	Nội dung	Số tiết	
		TH	Tự học
1.	Chương 1: Một số phương pháp dạy học hiện nay 1. Dạy/học bằng phương pháp thảo luận nhóm 1.1. Phương pháp thảo luận nhóm. 1.2. Cách chia nhóm. 1.3. Lượng giá bài học. 2. Dạy/học bằng bảng kiểm 2.1. Phương pháp xây dựng bảng kiểm dùng trong dạy học. 2.2. Áp dụng bảng kiểm trong bài giảng lý thuyết. 2.3. Áp dụng bảng kiểm trong thực hành lâm sàng. 2.4. Áp dụng bảng kiểm trong đánh giá thực hành tay nghề. 2.5. Phương pháp lượng giá học viên sau buổi học. 3. Dạy/học bằng phương pháp đóng vai 3.1. Vai trò của thầy trong dạy học bằng phương pháp đóng vai. 3.2. Vai trò của học viên trong dạy học bằng phương pháp đóng vai. 3.3. Phương pháp lượng giá học viên sau buổi học	16	8

	4. Dạy/học bằng phương pháp nghiên cứu từng case Phương pháp lượng giá học viên sau buổi học.		
4.	Chương 2. Phương pháp lượng giá 1. Thực hành về một bài thi viết cổ điển. 2. Thực hành về phương pháp thi trắc nghiệm. 3. Thực hành phương pháp thi chạy trạm. 4. Lượng giá lý thuyết. 5. Lượng giá thực hành.	7	3
5.	Chương 3: Viết kế hoạch bài giảng 1. Chuẩn bị tài liệu viết kế hoạch bài giảng. 2. Các bước tiến hành viết kế hoạch bài giảng.	7	4
	Tổng	30	15

6. Tài liệu học tập.

Giáo trình dạy/học tích cực và lượng giá sinh viên giáo trình Đơn vị biên soạn.

Tài liệu tham khảo.

1. Bộ môn Giáo dục Y học trường Đại học Y Hà Nội: “ Dạy – học tích cực trong đào tạo Y học” Nhà xuất bản Y học năm 2012
2. Nguyễn Văn Hiến, Lê Thu Hà: “ Phương pháp dạy-học tích cực” Nhà xuất bản Y học , Hà nội năm 2011
3. Phạm Văn Thức , Nguyễn Ngọc Sáng : “ Phương pháp dạy – học lâm sàng “ Nhà Xuất bản Y học năm 2012
4. MAILLARD Dominique : “ Formation pédagogique - Programme de mission du diplôme universitaire pédagogique de la Faculté de Médecine Paris Diderot Paris 7 en 2007
5. MAILLARD Dominique: “ Méthode pédagogique - Programme de mission du diplôme universitaire pédagogique de la Faculté de Médecine Paris Diderot Paris 7 en 2013

7. Phương pháp dạy học

7.1. Phương pháp dạy/học:

Áp dụng phương pháp dạy /học tích cực, dạy học theo mục tiêu của môn học:

- + *Lý thuyết*
- Dạy /học theo mục tiêu của từng nội dung thuộc môn học.
- Một số nội dung giao cho học viên chuẩn bị bài trước dựa vào các tài liệu đã có, sau đó tổ chức thảo luận trên lớp.
- + *Bài tập:*

- Thiết kế một kế hoạch bài giảng
- Xây dựng câu hỏi lượng giá sau bài học

7.2. *Vật liệu để dạy/học:*

Gồm phần, bảng, máy tính, máy chiếu projector, máy chiếu Overhead

8. Phương pháp đánh giá

8.1. *Hình thức kiểm tra và thi hết môn:*

1. Thi lý thuyết truyền thống.
2. Thi trắc nghiệm: Câu hỏi T/F, QROC, QCM
3. Trình bày một kế hoạch bài giảng

8.2. *Cách tính điểm môn học:*

1) Kiểm tra 1(ĐKT1):	Trọng số	0,2
2) Kiểm tra 2(ĐKT2):	Trọng số	0,2
3) Thi hết môn:	Trọng số	0,6
4) Tổng số		1,0

Điểm môn học là số bình quân của 3 điểm trên:

$$\text{ĐMH} = (\text{ĐKT1} * 0,2) + (\text{ĐKT2} * 0,2) + (\text{ĐT} * 0,6)$$

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC:
HỒI SỨC CẤP CỨU TRÊN BIỂN
MÃ SỐ: YHCC. 571

Số tín chỉ: 03

LT : 01

TH: 02

Số tiết học: 75

LT : 15

TH: 60

Đơn vị chịu trách nhiệm giảng dạy:

- Bộ môn Nội - Ngoại, Đại học Y Dược Hải Phòng.
- Bộ môn cấp cứu phòng chống thảm họa biển, Bộ môn cao áp lâm sàng – Khoa Y học biển trường ĐHYD Hải Phòng.

1. Cán bộ giảng dạy:

1. PGS. TS. Trần Thanh Cảng – Giảng viên Bộ môn Nội – ĐHYD Hải Phòng.
2. PGS.TS. Cao Thị Bích Hạnh – Trưởng khoa Gây mê - hồi sức, Bệnh Viện đa khoa Việt Tiệp - Hải Phòng.
3. GS.TS Nguyễn Trường Sơn- Trưởng khoa Y học biển- ĐHYD Hải Phòng.

3. Số lần kiểm tra: 01; **Thi hết môn:** 01; **Điểm môn học:** 01

4. Số chứng chỉ: 01

5. Mô tả môn học.

- Môn hồi sức cấp cứu là môn có liên quan với với không chỉ các môn học chuyên ngành nội, ngoại khoa chung mà còn có vai trò rất quan trọng trong các hoạt động cấp cứu biển.

- Môn học này nhằm trang bị cho học viên những kiến thức cơ bản có hệ thống hiện đại và kỹ năng thực hành giúp cho việc chẩn đoán và xử trí các trường hợp cấp cứu nội, ngoại khoa cho các lao động và nhân dân trên biển, đảo một cách tốt nhất và hiệu quả nhất.

- Những nội dung chưa được học và những nội dung đã học ở bậc đại học, tại bậc học này học viên sẽ được bổ sung kiến thức, được cập nhật, mở rộng và nâng cao nhằm đáp ứng được yêu cầu tổ chức các hoạt động cấp cứu biển và Tele-Medicine.

-Trang bị cho học viên các kiến thức và kỹ năng cơ bản về hồi sức trong điều kiện cao áp.

6. Mục tiêu học tập.

Sau khi học xong môn học này, học viên có khả năng:

6.1. Lý thuyết

- 1) Trình bày nguyên nhân, cơ chế sinh bệnh các bệnh thuộc lĩnh vực hồi sức cấp cứu trên biển.

- 2) Mô tả triệu chứng lâm sàng, xét nghiệm các bệnh thuộc hồi sức cấp cứu.
- 3) Trình bày phương pháp chẩn đoán các bệnh thuộc hồi sức cấp cứu.
- 4) Phương pháp xử trí hồi sức cấp cứu các trường hợp bệnh nặng hoặc các tai nạn hiểm nghèo xảy ra trên biển.

6.2. Thực hành

- 1) Chẩn đoán và xử trí được các trường hợp bệnh và tai nạn thuộc diện cần phải hồi sức cấp cứu.
- 2) Làm được một số thủ thuật cấp cứu bệnh nhân, nạn nhân cần hồi sức cấp cứu: đặt nội khí quản, đặt tĩnh mạch trung tâm, rửa dạ dày.

7. Nội dung học phần.

7.1. Tỉn chỉ 1: Lý thuyết hồi sức cấp cứu trên biển

Stt	Nội dung	Số tiết	
		LT	tự học
1.	Chương 1: Những tiến bộ mới trong điều trị hồi sức cao áp	1	2
2.	Chương 2: Điều chỉnh thăng bằng kiểm toan trong các loại bệnh lý khác nhau và các tai biến, bệnh lý có tính chất nghề nghiệp của người đi biển.	1	2
3.	Chương 3: Cấp cứu ngộ độc một số chất thường gặp của lao động biển và nhân dân trên vùng biển đảo	1	2
4.	Chương 4: Cấp cứu suy hô hấp trên biển	2	4
5.	Chương 5: Cấp cứu ngừng tuần hoàn trên biển	2	4
6.	Chương 6: Phương pháp xử trí hôn mê	1	2
7.	Chương 7: Cấp cứu các trường hợp Shock (nội, ngoại khoa) trên biển	1	2
8.	Chương 8: Phương pháp hồi sức bệnh nhân bị suy thận cấp	1	2
9.	Chương 9: Phương pháp hồi sức các trường hợp chấn thương sọ não	1	2
10.	Chương 10: Hồi sức cấp cứu các trường hợp đa chấn thương trên biển	2	4
11.	Chương 11: Các thủ thuật	2	4

	- Đặt nội khí quản. - Sử dụng máy hô hấp. - Đặt tĩnh mạch trung tâm		
Tổng		15	30

7.2. Tín chỉ 2: Lâm sàng hồi sức cấp cứu.

Stt	Nội dung	Số tiết	
		LS	Tự học
1.	Chương 1: Những tiến bộ mới trong điều trị nội khoa	2	2
2.	Chương 2: Điều chỉnh thăng bằng kiềm toan	2	2
3.	Chương 3: Cấp cứu ngộ độc một số chất thường gặp	3	3
4.	Chương 4: Cấp cứu suy hô hấp	3	3
5.	Chương 5: Cấp cứu ngừng tuần hoàn	3	3
6.	Chương 6: Phương pháp xử trí hôn mê	3	3
7.	Chương 7: Cấp cứu các trường hợp Shock (nội, ngoại khoa)	3	3
8.	Chương 8: Phương pháp hồi sức bệnh nhân bị suy thận cấp	3	3
9.	Chương 9: Phương pháp hồi sức các trường hợp chấn thương sọ não	3	3
10.	Chương 10: Hồi sức cấp cứu các trường hợp đa chấn thương	2	2
11.	Chương 11: Các thủ thuật - Đặt nội khí quản. - Sử dụng máy hô hấp. - Đặt tĩnh mạch trung tâm	3	3
Tổng		30	30

7.3. Tín chỉ 3: Hồi sức trong điều kiện cao áp

Stt	Nội dung	Số tiết	
		LS	Tự học
1.	Chương 1: Nguyên lý hồi sức cao áp	2	1
2.	Chương 2: Quy trình kỹ thuật điều trị hồi sức cao áp	2	1
3.	Chương 3: An toàn trong điều trị hồi sức cao áp	4	2
4.	Chương 4: Hồi sức cao áp trong điều trị đột quỵ tim mạch, đột quỵ não, suy hô hấp do các tai biến ở trên biển.	10	5
5.	Chương 5: Hồi sức cao áp trong điều trị tai biến vỡ phổi do thay đổi áp suất.	6	3
6.	Chương 6: Hồi sức cao áp trong điều trị các trường hợp bị bệnh giảm áp.	6	3
Tổng		30	15

8. TÀI LIỆU GIẢNG DẠY - THAM KHẢO

8.1. Bộ môn Nội ĐHYHP:

Nội khoa Tập I, tập II, - Tài liệu lưu hành nội bộ.

8.2. VIDAL (2001).

8.3. Vũ Văn Đính (2009), Cẩm nang cấp cứu, NXBYH, Hà Nội.

8.4. Vũ Văn Đính và CS (2001), Cấp cứu ngộ độc, NXBYH, Hà Nội..

8.5. Đặng Hanh Đệ : Cấp cứu ngoại khoa, NXBGD

8.6. Bài giảng y học biển : Y học dưới nước và cao áp Tập 2. - H. : Y học, 2010. - 283 tr.

8.7. F.Wattel, D.Mathieu (2002), Traité de Médecine Hyperbare, Ellipses édition marketing S.A.

9. PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY

- Thuyết trình ngắn bằng các phương pháp nghe nhìn hiện đại
- Thảo luận nhóm
- Bài tập tình huống
- Hệ câu hỏi lựa chọn
- Trường hợp lâm sàng

10. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

Sau môn học này học viên phải đạt được mục tiêu học tập về kiến thức.

10.1. Hình thức kiểm tra và thi hết môn:

- + Test đánh giá lâm sàng và thủ thuật
- + Test đánh giá lý thuyết
- + Hệ câu hỏi Q.C.M

10.2. Cách tính điểm môn học

- | | | |
|--|----------|------------|
| 1) 1 lần kiểm tra lý thuyết | Trọng số | 0,2 |
| 2) 1 lần thi hết môn gồm: | | |
| - Thi thực hành: | Trọng số | 0,2 |
| - Thi lý thuyết: | Trọng số | 0,6 |
| 3) Tổng: | | 1,0 |
| 4) Điểm môn học là điểm bình quân của 2 điểm trên, cụ thể như sau: | | |

$$\mathbf{\text{DMH}} = (\mathbf{\text{\textcircled{D}KTLT}_1^* \times 0,2}) + (\mathbf{\text{\textcircled{D}ThTH}^* \times 0,2}) + (\mathbf{\text{\textcircled{D}ThLT}^* \times 0,6})$$

**ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC:
Y HỌC DƯỚI NƯỚC VÀ CAO ÁP**

MÃ SỐ: YHDC. 573

Số tín chỉ: 03 LT : 01 TH: 02

Số tiết học: 75 LT : 15 TH: 60

1. ĐƠN VỊ CHỊU TRÁCH NHIỆM GIẢNG DẠY: Bộ môn Y học dưới nước và cao áp lâm sàng - Khoa Y học biển

2. CÁN BỘ GIẢNG DẠY:

1.GS. TS. Nguyễn Trường Sơn, Trưởng Khoa Y học biển, Trường ĐHYDHP;

2.GS.TS. Lê Văn Nghi, Nguyên Trưởng Bộ môn Y học quân, binh chủng, Học viện quân y;

3.PGS.TS. Nguyễn Tùng Linh, Trưởng phòng QLKH, Trưởng Bộ môn Y học quân binh chủng, Học viện quân y.

3. SỐ LẦN KIỂM TRA: 01; Thi hết môn: 01; Điểm môn học: 01

4. SỐ CHỨNG CHỈ: 01

5. MÔ TẢ MÔN HỌC.

- Y học dưới nước và cấp suất cao là một môn học đặc thù của chuyên ngành Y học biển. Môn học nghiên cứu đặc điểm của môi trường lao động dưới nước, môi trường áp suất cao và tác động của nó đến các chức năng của cơ thể người.

- Nghiên cứu các biện pháp hoạt động của con người trong môi trường nước và áp suất cao vì các mục đích khác nhau.

- Nghiên cứu các tai biến, bệnh lý có thể xảy ra cho con người khi hoạt động trong môi trường này, đồng thời nghiên cứu các biện pháp điều trị đặc hiệu và phòng tránh các tai biến và bệnh lý này.

6. MỤC TIÊU HỌC TẬP.

Sau khi học xong môn học này, học viên có khả năng:

1. Trình bày được đặc điểm của môi trường nước và các tác động của nó đến các hoạt động chức năng của cơ thể con người.

2. Trình bày được các biện pháp hoạt động của con người trong môi trường nước và áp suất cao và các biện pháp làm tăng thời gian và khả năng làm việc của con người trong môi trường này.

3.Trình bày được nguyên nhân, cơ chế gây bệnh, chẩn đoán, điều trị và dự phòng các tai biến và bệnh lý khi lao động trong môi trường nước và áp suất cao.

7. NỘI DUNG.

7.1. Tín chỉ 1: Lý thuyết Y học dưới nước và cao áp

STT	TÊN BÀI/ CHỦ ĐỀ	Số tiết	
		LT	Tự học
1	Chương 1: Lịch sử của hoạt động lặn, Y học dưới nước và áp suất cao.	01	02
2	Chương 2: Đặc điểm vật lý học của môi trường nước.	01	02
3	Chương 3: Ảnh hưởng của môi trường nước và áp suất cao đến sức khỏe con người.	02	04
4	Chương 4: Các loại biện pháp làm việc dưới nước, thiết bị lặn, các biện pháp an toàn lặn và quản lý tai biến do lặn.	01	02
5	Chương 5: Các tai biến do thay đổi áp suất chung (áp suất môi trường nước): nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, chẩn đoán, điều trị và dự phòng.	02	04
6	Chương 6: Các tai biến và bệnh lý do thay đổi phân áp khí thở vào: nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, chẩn đoán, điều trị và dự phòng.	02	04
7	Chương 7: Các tai nạn và bệnh lý khác khi làm việc trong môi trường nước và áp suất cao.	02	04
8	Chương 8: Cấp cứu ban đầu các tai biến và bệnh lý xảy ra khi làm việc trong môi trường nước và áp suất cao.	01	02
9	Chương 9: Lặn ở nữ giới	01	02
10	Chương 10: Quản lý sức khỏe thợ lặn và Tiêu chuẩn sức khỏe thợ lặn Việt Nam.	01	02
11	Chương 11: Thiết bị cao áp và tổ chức hoạt động một khoa Y học dưới nước và cao áp.	01	02
12	TỔNG SỐ	15	30

7.2. Tín chỉ 2: Thực hành Y học dưới nước và cao áp (1)

STT	TÊN BÀI/ CHỦ ĐỀ	Số tiết	
		TH	Tự học
1.	Chương 1: Thực nghiệm về thay đổi áp suất	2	1
2.	Chương 2: Thực hành sử dụng các loại biện pháp làm việc dưới nước, thiết bị lặn; các biện pháp an toàn lặn và quản lý tai biến do lặn.	6	3
3	Chương 3: Chẩn đoán & điều trị các tai biến do thay đổi áp suất chung trong môi trường nước .	12	6
4	Chương 4: Chẩn đoán & xử trí các tai nạn và bệnh lý khác khi làm việc trong môi trường nước và áp suất cao.	10	5
5	TỔNG SỐ	30	15

7.3. Tín chỉ 3: Thực hành Y học dưới nước và cao áp (2)

STT	TÊN BÀI/ CHỦ ĐỀ	Số tiết	
		TH	Tự học
1.	Chương 1: Chẩn đoán và xử trí các tai biến và bệnh lý do thay đổi phân áp khí thở vào	8	4
2.	Chương 2: Cấp cứu ban đầu và điều trị các tai biến và bệnh lý xảy ra khi làm việc trong môi trường nước và áp suất cao.	12	6
3	Chương 3: Thực hành khám và quản lý sức khỏe thợ lặn.	6	3
4	Chương 4: Thực hành tổ chức hoạt động một khoa Y học dưới nước và cao áp.	4	2
5	TỔNG SỐ	30	15

8. TÀI LIỆU HỌC TẬP

8.1. Nguyễn Trường Sơn (2007):

Bài giảng Y học dưới nước và cao áp, Viện Y học biển in-lưu hành nội bộ.

8.2. C.Edmonds, CH. Lowry, J. Pennefather & R.Walker (2005):

Diving and Subaquatic Medicine, 4th Edition.

8.3. B. Broussolle, J.-L.Méliet, M. Coulange (2006):

Physiologie & Médecine de la Plongée. Ellipses Édition Marketing S.A., 2006.

8.4. Fernando Gallar (1995):

Medicina Subacuática E Hiperbarica, 3^a Edición, Madrid.

8.5. J.Lippmann, S. Mitchell (2005):

Deeper into Diving, DAN S.E. ASIA. PACIFIC, J.L Publications, Melbourne, Australia.

9. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

9.1. Phương pháp dạy/học

Áp dụng phương pháp dạy /học tích cực, dạy học theo mục tiêu của môn học:
+ Lý thuyết

- Dạy /học theo mục tiêu của từng nội dung thuộc môn học.

- Một số nội dung giao cho học viên chuẩn bị bài trước dựa vào các tài liệu đã có, sau đó tổ chức thảo luận trên lớp.

9.2. Vật liệu để dạy/học

Phấn, bảng, máy tính, máy chiếu projector, máy chiếu Overhead

9.3. Cơ sở thực hành

Khoa Y học dưới và cao áp-Viện Y học biển Việt Nam

10. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ.

10.1. Hình thức kiểm tra và thi hết môn

1) Thi lý thuyết bằng thi viết cải tiến.

2) Thi trắc nghiệm: Câu hỏi T/F, QROC, QCM

10.2. Cách tính điểm môn học

1) Số lần kiểm tra: 1 Trọng số 0,2

2) Số lần thi hết môn: 1 Trọng số 0,8

3) Tổng số 1,0

4) Điểm môn học là điểm bình quân của 2 điểm trên, cụ thể như sau:

$$\text{ĐMH} = (\text{ĐKT}_1^* \times 0,2) + (\text{ĐTh}^* \times 0,8)$$

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC:
Y HỌC CAO ÁP LÂM SÀNG

MÃ SỐ: YHCL. 574

Số tín chỉ: 03

LT : 01

TH: 02

Số tiết học: 75

LT : 15

TH: 60

1. ĐƠN VỊ CHỊU TRÁCH NHIỆM GIẢNG DẠY: Bộ môn Y học dưới nước và Cao áp lâm sàng - Khoa Y học biển.

2. CÁN BỘ GIẢNG DẠY:

1.GS. TS. Nguyễn Trường Sơn, Trưởng Khoa Y học biển, Đại học Y Dược Hải Phòng.

2.PGS.TS. Nguyễn Tùng Linh, Trưởng phòng QLKH, Trưởng khoa Y học quân, binh chủng, Học viên quân y;

3.TS. Nguyễn Thị Minh Phương, Viện trưởng, Viện Y học Hải quân

3. SỐ LẦN KIỂM TRA: 01 Thi hết môn: 01; Điểm môn học: 01

4. SỐ CHỨNG CHỈ: 01

5. MÔ TẢ MÔN HỌC.

Y học cao áp lâm sàng nghiên cứu tác dụng của môi trường áp suất cao và tác dụng của ôxy trong môi trường này đến các chức năng của cơ thể người, đặc biệt là chức năng chuyển hóa ở tế bào. Qua đó nghiên cứu việc ứng dụng công nghệ Y học cao áp nói chung và ôxy cao áp nói riêng vào điều trị các loại bệnh lý khác nhau ở lâm sàng.

Ở Việt Nam, Trường Đại học Y Dược Hải Phòng và Viện Y học biển Việt Nam là nơi duy nhất nghiên cứu và giảng dạy về vấn đề này ở bậc đại học. Tuy nhiên, do hạn chế về thời gian nên nội dung đào tạo còn hạn chế. Ở bậc cao học này, các học viên được cung cấp những kiến thức cơ bản hơn về cả lý thuyết và thực hành lâm sàng về môn học Y học cao áp nhằm giúp học viên sau khi tốt nghiệp có đủ khả năng tổ chức ứng dụng việc triển khai điều trị nhiều loại bệnh lý khác nhau bằng kỹ thuật cao áp.

6. MỤC TIÊU HỌC TẬP.

Sau khi học xong môn học này, học viên có khả năng:

- 1) Trình bày được cơ chế tác dụng sinh hóa học của ôxy trong môi trường áp suất cao.
- 2) Trình bày được các chỉ định lâm sàng của phương pháp điều trị bằng ôxy cao áp (HBOT).
- 3) Trình bày được các ứng dụng của HBOT trong một số chuyên khoa lâm sàng.

7. NỘI DUNG.

7.1 Tín chỉ 1: Lý thuyết Y học cao áp lâm sàng

STT	TÊN BÀI/ CHỦ ĐỀ	Số tiết	
		LT	Tự học
1	Chương 1: Vai trò của ôxy đối với cơ thể và ứng dụng của nó trong Y học lặn và lâm sàng Y học biển.	0,5	01
2	Chương 2: Cơ sở vật lý học và sinh lý học, Các chỉ định và chống chỉ định của trị liệu ôxy cao áp.	01	02
3	Chương 3: Phân loại buồng cao áp, phương pháp vận hành và các biện pháp an toàn khi sử dụng buồng cao áp.	01	02
4	Chương 4: Chỉ định điều trị các bệnh lý thần kinh	01	02
5	Chương 5: Chẩn đoán và xử trí ngộ độc ôxy.	01	02
6	Chương 6: Chẩn đoán và điều trị các Tắc mạch do khí hoặc không khí bằng HBOT.	01	02
7	Chương 7: Chẩn đoán và điều trị các trường hợp ngộ độc Cacbon monoxide (CO), Cacbon dioxide (CO ₂) bằng HBOT	01	02
8	Chương 8: Chẩn đoán và điều trị viêm cơ do vi khuẩn yếm khí và Hoại thư sinh hơi bằng HBOT	01	02
9	Chương 9: Điều trị chấn thương phần mềm dập nát và hoại tử mô mềm bằng HBOT	0,5	01
10	Chương 10: Điều trị các vết thương khó liền bằng HBOT	01	02
11	Chương 11: Điều trị thiếu máu do mất máu cấp tính bằng HBOT	0,5	01
12	Chương 12: Điều trị áp xe nội sọ bằng HBOT.	01	02
13	Chương 13: Điều trị viêm tuỷ xương mạn tính (cốt tuỷ	0,5	01

	viêm)		
14	Chương 14: Điều trị các biến chứng của liệu pháp phóng xạ	0,5	01
15.	Chương 15: Điều trị hỗ trợ ghép da, vá da và ghép mô bằng HBOT.	0,5	01
16	Chương 16: HBOT điều trị bỏng nhiệt.	01	02
17	Chương 17: Điều trị các ngộ độc khí khác bằng HBOT	01	02
18	Chương 18: Điều trị chấn thương sọ và tủy kín, phục hồi chức năng não sau ngừng tim.	01	02
	TỔNG SỐ	15	30

7.2. Tín chỉ 2: Thực hành Y học cao áp lâm sàng (1)

STT	TÊN BÀI/ CHỦ ĐỀ	Số tiết	
		TH	
1	Chương 1: Thực hành vận hành buồng cao áp và các biện pháp an toàn khi sử dụng buồng cao áp.	03	1,5
2	Chương 2: Chẩn đoán và điều trị các bệnh lý thần kinh bằng HBOT.	04	2
3	Chương 3: Chẩn đoán và xử trí ngộ độc ôxy.	03	1,5
4	Chương 4: Chẩn đoán và điều trị các tắc mạch do khí hoặc không khí bằng HBOT.	05	2,5
5	Chương 5: Chẩn đoán và điều trị các trường hợp ngộ độc Cacbon monoxide (CO), Cacbon dioxide (CO ₂) bằng HBOT	05	2,5
6	Chương 6: Chẩn đoán và điều trị viêm cơ do vi khuẩn yếm khí và Hoại thư sinh hơi bằng HBOT	03	1,5
7	Chương 7: Điều trị chấn thương phần mềm dập nát và hoại tử mô mềm bằng HBOT	04	02

8	Chương 8: Điều trị các vết thương khó liền bằng HBOT	03	1,5
9	TỔNG SỐ	30	15

7.3. Tín chỉ 3: Thực hành Y học cao áp lâm sàng (2)

STT	TÊN BÀI/ CHỦ ĐỀ	Số tiết	
		TH	
1	Chương 1: Điều trị thiếu máu do mất máu cấp tính bằng HBOT	03	1,5
2	Chương 2: Điều trị áp xe nội sọ bằng HBOT.	03	1,5
3	Chương 3: Điều trị viêm tuỷ xương mạn tính (cốt tuỷ viêm)	03	1,5
4	Chương 4: Điều trị các biến chứng của liệu pháp phóng xạ	04	02
5	Chương 5: Điều trị hỗ trợ ghép da, vá da và ghép mô bằng HBOT.	05	2,5
6	Chương 6: Điều trị bỏng nhiệt bằng HBOT.	04	02
7	Chương 7: Điều trị các ngộ độc khí khác bằng HBOT	05	2,5
8	Chương 8: Điều trị chấn thương sọ và tủy kín, phục hồi chức năng não sau ngừng tim.	03	1,5
10	TỔNG SỐ	30	15

8. TÀI LIỆU HỌC TẬP

8.1. F.Wattel, D.Mathieu (2002):

Traité de Médecine Hyperbare, Ellipses édition marketing S.A.

8.2. B. Broussolle, J.-L.Méliet, M. Coulange (2006):

Physiologie & Médecine de la Plongée. Ellipses Édition Marketing S.A., 20068.3.

8.4. Nguyễn Trường Sơn (2007):

Bài giảng Y học dưới nước và cao áp, Viện Y học biển in-lưu hành nội bộ.

9. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC.

9.1. Phương pháp dạy/học

Áp dụng phương pháp dạy /học tích cực, dạy học theo mục tiêu của môn học:

+ Lý thuyết :

- Dạy /học theo mục tiêu của từng nội dung thuộc môn học bằng phương pháp thuyết trình.

- Một số nội dung giao cho học viên chuẩn bị bài trước dựa vào các tài liệu đã có, sau đó tổ chức thảo luận trên lớp.

9.2. Vật liệu để dạy/học

Phấn, bảng, máy tính, máy chiếu projector, máy chiếu Overhead

9.3. Cơ sở thực hành

Khoa Y học dưới nước và cao áp – Viện Y học biển Việt Nam

10. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ.

10.1. Hình thức kiểm tra và thi hết môn

1) Thi lý thuyết truyền thống.

2) Thi trắc nghiệm: Câu hỏi T/F, QROC, QCM

3) Thi thực hành Lâm sàng.

10.2. Cách tính điểm môn học

1) Số lần kiểm tra: 01 Trọng số 0,2

2) Số lần thi hết môn: 01 Trọng số 0,8

3) Tổng số: 1,0

4) Điểm môn học là điểm bình quân của 2 điểm trên, cụ thể như sau:

$$\text{ĐMH} = (\text{ĐKT}_1^* \times 0,2) + (\text{ĐTh}^* \times 0,8)$$

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC:
CẤP CỨU BIỂN VÀ TELE - MEDICINE

MÃ SỐ: YHCT. 575

Số tín chỉ: 03

LT : 01

TH: 02

Số tiết học: 75

LT : 15

TH: 60

1. ĐƠN VỊ CHỊU TRÁCH NHIỆM GIẢNG DẠY: Bộ môn cấp cứu và phòng chống thảm họa biển - Khoa Y học biển

2. CÁN BỘ GIẢNG DẠY:

- 1) GS. TS. Nguyễn Trường Sơn, Trưởng khoa Y học biển, Trường ĐHYDHP;
- 2) PGS.TS. Trần Thanh Cánh, Bộ môn Nội - Đại học Y Dược Hải Phòng.
- 3) PGS.TS. Phạm Văn Duyệt, Trưởng Bộ môn Ngoại, Đại học Y Dược Hải Phòng;
- 4) TS. Chu Xoăng, Trưởng khoa Ngoại – Sản, Phân Viện Y học Hải Quân.

3. SỐ LẦN KIỂM TRA: 01 Thi hết môn: 01; Điểm môn học: 01

4. SỐ CHỨNG CHỈ: 01

5. MÔ TẢ MÔN HỌC.

- Trong chương trình đào tạo bác sỹ đa khoa tại các trường đại học y, sinh viên đã được học chương trình cấp cứu ở nhiều môn học như Nội khoa, Ngoại khoa, cấp cứu của các chuyên khoa. Tuy nhiên, chương trình mới chỉ chú ý đến phương pháp giải quyết tại các tuyến y tế ở trên bờ. Điều kiện cấp cứu ở trên biển có nhiều điểm khác biệt so với trên đất liền. Do đó, việc tổ chức các hoạt động cấp cứu, vận chuyển nạn nhân, phương thức cấp cứu ngoài kiến thức chung cần phải được bổ sung thêm những kiến thức đặc thù của cấp cứu biển.

- Tele-Medicine là một môn học hoàn toàn mới nó gắn liền với sự phát triển của công nghệ thông tin, qua đó nó cho phép các cơ sở y tế trên bờ có đủ khả năng trợ giúp hoạt động cấp cứu, khám chữa bệnh, chăm sóc và bảo vệ sức khỏe cho cộng đồng lao động và nhân dân trên biển đảo một cách rất hiệu quả. Do đó, học viên cũng cần được bổ sung nội dung này.

6. MỤC TIÊU HỌC TẬP.

Sau khi học xong môn học này, học viên có khả năng:

1. Trình bày được các nguyên tắc cơ bản của hoạt động cấp cứu trên biển, sự khác nhau giữa hoạt động cấp cứu trên biển và trên đất liền.
2. Trình bày được cách thức tổ chức các hoạt động cấp cứu biển và sự phối hợp với các hoạt động tìm kiếm cứu nạn trên biển, các Công ước quốc tế liên quan.
3. Trình bày được phương pháp cấp cứu các trường hợp chấn thương, ngộ độc

hóa chất, hải sản và một số bệnh nội ngoại khoa thường gặp trên biển khác.

4. Trình bày được khái niệm về Tele-Medicine, các phương thức, trang thiết bị cho một trung tâm Tele-Medicine và cách thức tổ chức và thực hiện một cuộc tư vấn y tế từ xa qua Tele-Medicine.

7. Nội dung học tập.

7.1. Tín chỉ 1: Lý thuyết cấp cứu biển và Telemedicine

STT	TÊN BÀI/ CHỦ ĐỀ	Số tiết	
		LT	Tự học
1	Chương1: Các nguyên tắc cơ bản của cấp cứu trên biển.	01	02
2	Chương2: Cấp cứu ngừng thở và suy hô hấp cấp trên biển.	01	02
3	Chương3: Cấp cứu ngừng tuần hoàn trên biển và một số cấp cứu tim mạch khác	02	04
4	Chương4: Cấp cứu các trường hợp tai nạn thương tích trên tàu biển và phao bè cứu sinh.	02	04
5	Chương5: Cấp cứu các tai nạn bỏng trên tàu thuyền	02	04
6	Chương6: Cấp cứu các trường hợp shock phản vệ do dị ứng hải sản.	01	02
7	Chương7: Cấp cứu các trường hợp ngộ độc trên biển	01	02
8	Chương8: Cấp cứu các trường hợp trôi dạt trên biển	01	02
9	Chương9: Khái niệm và lịch sử của Tele-Medicine và Y học điện tử	01	02
10	Chương10: Cấu trúc, đường truyền và tổ chức hoạt động của mạng Tele-Medicine.	01	02
11	Chương11: Phương pháp tổ chức một cuộc tư vấn y học biển bằng Tele-Medicine.	01	02
12	Chương12: Xử trí các trường hợp tử vong trên biển	01	02
	TỔNG SỐ	15	30

7.2. Tín chỉ 2: Thực hành cấp cứu biển và Telemedicine (1)

STT	TÊN BÀI/ CHỦ ĐỀ	Số tiết	
		TH	Tự học
1	Chương1: Thực hành các nguyên tắc cơ bản của cấp cứu trên biển.	03	1,5
2	Chương2: Chẩn đoán và xử trí ngừng thở và suy hô hấp cấp trên biển.	09	5,5
3	Chương3: Thực hành cấp cứu ngừng tuần hoàn trên biển và một số cấp cứu tim mạch khác	08	04
4	Chương4: Xử trí cấp cứu các trường hợp tai nạn thương tích trên tàu biển và phao bè cứu sinh.	06	03
5	Chương5: Xử trí cấp cứu các tai nạn bỏng trên tàu thuyền	04	02
6	TỔNG SỐ	30	15

7.3. Tín chỉ 3: Thực hành cấp cứu biển và Telemedicine (2)

STT	TÊN BÀI/ CHỦ ĐỀ	Số tiết	
		TH	Tự học
1	Chương 1: Xử trí các trường hợp shock phản vệ do dị ứng hải sản.	06	03
2	Chương 2: Chẩn đoán và xử trí các trường hợp ngộ độc trên biển	08	04
3	Chương 3: Thực hành cấp cứu các trường hợp trôi dạt trên biển	06	03
4	Chương 4: Thực hành tổ chức hoạt động của mạng Tele-Medicine.	04	02
5	Chương 5: Thực hành tư vấn điều trị một số trường hợp bị bệnh trên biển bằng Tele-Medicine.	06	03
6	TỔNG SỐ	30	15

8. TÀI LIỆU HỌC TẬP.

8.1. Nguyễn Trường Sơn (2003):

Cấp cứu trên biển, NXBYH, Hà Nội, 2003.

8.2. Vũ Văn Đính (2009), Cẩm nang cấp cứu, NXBYH, Hà Nội.

8.3. Vũ Văn Đính và CS (2001), Cấp cứu ngộ độc, NXBYH, Hà Nội.

8.4. Phạm Nguyên Phẩm (2001), Phòng bệnh và cấp cứu trên sông biển / . - H. : Y học, 2001. - 279tr. ; 19 cm.

8.5. Bài giảng y học biển : Y học nghề nghiệp, cấp cứu và phòng chống thảm họa biển Tập 1. - H. : Y học, 2010. - 179 tr.

8.6. WHO-IMO-ILO (1988):

International Medical Guide for Ships, Geneva, 1988.

9. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC.

9.1. Phương pháp dạy/học

Áp dụng phương pháp dạy /học tích cực, dạy học theo mục tiêu của môn học:

+ Lý thuyết

- Dạy /học theo mục tiêu của từng nội dung thuộc môn học.

- Một số nội dung giao cho học viên chuẩn bị bài trước dựa vào các tài liệu đã có, sau đó tổ chức thảo luận trên lớp.

+ Thực hành:

Được thực hiện tại các Viện, Bệnh viện và cơ sở tại cộng đồng

9.2. Vật liệu để dạy/học

Phấn, bảng, máy tính, máy chiếu projector, máy chiếu Overhead

9.3. Cơ sở thực hành

- Viện Y học biển Việt Nam
- Viện Y học Hải quân
- Bệnh Viện Đại học Y Hải Phòng

10. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ.

10.1. Hình thức kiểm tra và thi hết môn

1) Thi lý thuyết truyền thống: Thi viết cải tiến.

2) Thi trắc nghiệm: Câu hỏi T/F, QROC, QCM

3) Thi kỹ năng thực hành.

10.2. Cách tính điểm môn học

1) Số lần kiểm tra:	1	Trọng số	0,2
2) Số lần thi hết môn:	1	Trọng số	0,8
3) Tổng số:			1,0

4) Điểm môn học là điểm bình quân của 2 điểm trên, cụ thể như sau:

$$\text{ĐMH} = (\text{ĐKT}_1^* \times 0,2) + (\text{ĐTh}^* \times 0,8)$$

**ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC:
CÁC BỆNH VÀ THƯƠNG TÍCH CÓ TÍNH CHẤT
NGHỀ NGHIỆP CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG BIỂN**

MÃ SỐ: YHBT. 576

Số tín chỉ: 03

LT : 01

TH: 02

Số tiết học: 75

LT : 15

TH: 60

1. ĐƠN VỊ CHỊU TRÁCH NHIỆM GIẢNG DẠY: Bộ môn Y học lâm sàng biển-
Khoa Y học biển

2. CÁN BỘ GIẢNG DẠY:

- 1) GS. TS. Nguyễn Trường Sơn, Trưởng Khoa Y học biển, Trường ĐHYHP.
- 2) PGS.TS. Lưu Văn Nam, Nguyên chủ nhiệm Quân y Quân khu III, giảng viên kiêm chức Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.
- 3) PGS. Trần Thị Quỳnh Chi – Viện trưởng – Viện Y học biển Việt Nam
- 4) TS. Nguyễn Thị Minh Phương, Viện trưởng, Viện Y học Hải quân;
- 5) PGS.TS. Nguyễn Khắc Hải, Nguyên Viện Trưởng Viện YHLĐ & VSMT, Bộ Y tế.

3. SỐ LẦN KIỂM TRA: 01 Thi hết môn: 01; Điểm môn học: 01

4. SỐ CHỨNG CHỈ: 01

5. MÔ TẢ MÔN HỌC.

Đây là một trong những môn học đặc thù của chuyên ngành Y học biển. Nó cung cấp cho học viên các kiến thức về các loại bệnh lý đặc thù và có tính chất nghề nghiệp của những lao động làm nghề biển. Đó là những loại bệnh lý có nguyên nhân hoặc có liên quan mật thiết với điều kiện sống và lao động trên biển và dưới nước sâu.

Môn học cũng cung cấp những kiến thức cơ bản về bệnh nguyên, bệnh sinh, chẩn đoán, điều trị và dự phòng các loại bệnh này.

6. MỤC TIÊU HỌC TẬP.

Sau khi học xong môn học này, học viên có khả năng:

1. Trình bày được nguyên nhân, cơ chế gây bệnh, phương pháp chẩn đoán và điều trị các loại bệnh lý và thương tích có tính chất đặc thù của thuyền viên, người đánh cá, quân và dân trên biển - đảo và các công nhân biển khác.
2. Trình bày được phương pháp dự phòng và quản lý các loại bệnh và thương tích này của các đối tượng lao động biển, cho quân và dân trên biển đảo.

7. NỘI DUNG.

7.1. Tín chỉ 1: Lý thuyết các bệnh và thương tích có tính chất nghề nghiệp của lao động biển

STT	TÊN BÀI/ CHỦ ĐỀ	Số tiết	
		LT	Tự học
1	Chương 1: Chứng bệnh say sóng của người đi biển (Lịch sử nghiên cứu, cơ chế bệnh nguyên, bệnh sinh, điều trị và dự phòng say sóng).	02	04
2	Chương 2: Hội chứng đuối nước (Đuối nước sớm, đuối nước ngọt, đuối nước mặn, điều trị, dự phòng đuối nước)	02	04
3	Chương 3: Lạnh và hội chứng giảm thân nhiệt	0,5	01
4	Chương 4: Chấn thương do động vật biển tấn công	01	02
5	Chương 5: Say nắng, say nóng ở trên biển	0,5	01
6	Chương 6: Tổn thương do động vật có nọc độc cắn, đốt	01	02
7	Chương 7: Đột quỵ trên biển liên quan đến bệnh lý tim mạch	01	02
8	Chương 8: Stress và rối loạn thần kinh tâm lý của người đi biển	01	02
9	Chương 9: lạm dụng thuốc và các chất gây nghiện của người đi biển	01	02
10	Chương 10: Chứng mệt mỏi của người đi biển, biện pháp phòng chống.	0,5	01
11	Chương 11: Nhiễm trùng ngón tay và bàn tay do ngạnh và vây cá đâm.	01	02
12	Chương 12: Đau nhức cổ tay do vận động nhiều (kéo lưới)	0,5	01
13	Chương 13: Bệnh viêm kết mạc của người đánh cá biển	01	02

14	Chương 14: Bệnh viêm quầng do tiếp xúc với cá	01	02
15	Chương 15: Viêm da tiếp xúc của người đánh cá	0,5	01
16	Chương 16: Xử trí các trường hợp bị lưỡi câu mắc vào người	0,5	01
	TỔNG SỐ	15	30

7.2. Tín chỉ 2: Thực hành các bệnh và thương tích có tính chất nghề nghiệp của lao động biển (1)

STT	TÊN BÀI/ CHỦ ĐỀ	Số tiết	
		TH	Tự học
1	Chương 1: Thực hành khám tuyển khả năng chịu sóng và xử trí chứng bệnh say sóng của người đi biển.	4	2
2	Chương 2: Chẩn đoán và điều trị đuối nước	6	3
3	Chương 3: Xử trí lạnh và hội chứng giảm thân nhiệt	2	1
4	Chương 4: Chẩn đoán và điều trị chấn thương do động vật biển tấn công	4	2
5	Chương 5: Chẩn đoán và xử trí say nắng, say nóng ở trên biển	3	1,5
6	Chương 6: Chẩn đoán và xử trí các tổn thương do động vật có nọc độc cắn	3	1,5
7	Chương 7: Chẩn đoán và xử trí đột quỵ trên biển liên quan đến bệnh lý tim mạch	5	2,5
8	Chương 8: Chẩn đoán và xử trí Stress và rối loạn thần kinh tâm lý của người đi biển	3	1,5
9	TỔNG SỐ	30	15

7.3. Tín chỉ 3: Thực hành các bệnh và thương tích có tính chất nghề nghiệp của lao động biển (2)

STT	TÊN BÀI/ CHỦ ĐỀ	Số tiết	
		TH	Tự học
1	Chương 1: Thực hành phát hiện và xử trí lạm dụng thuốc và các chất gây nghiện của người đi biển	2	1
2	Chương 2: Thực hành xử trí chứng mệt mỏi của người đi biển	2	1
3	Chương 3: Chẩn đoán và điều trị nhiễm trùng ngón tay và bàn tay do ngành và vây cá đâm.	6	3
4	Chương 4: Điều trị đau nhức cổ tay do vận động nhiều (kéo lưới)	3	1,5
5	Chương 5: Chẩn đoán và điều trị viêm kết mạc của người đánh cá biển	4	2
6	Chương 6: Điều trị bệnh viêm quầng do tiếp xúc với cá	5	2,5
7	Chương 7: Chẩn đoán và điều trị viêm da tiếp xúc của người đánh cá	5	2,5
8	Chương 8: Xử trí các trường hợp bị lưới câu mắc vào người	3	1,5
9	TỔNG SỐ	30	15

8. TÀI LIỆU HỌC TẬP.

8.1. Bài giảng y học biển : Y học nghề nghiệp, cấp cứu và phòng chống thảm họa biển Tập 1. - H. : Y học, 2010. - 179 tr. ; 27 cm.

8.2. 21 bệnh nghề nghiệp được bảo hiểm Viện y học lao động và vệ sinh môi trường / Bộ Y tế. - H. : Y học, 1997. - 526tr. ; 19cm.

8.3. An toàn sức khỏe và điều kiện lao động. - H. : Y học, 1998. - 197 tr. ; 27 cm

- 8.4. Lê Trung (1990)** Bệnh nghề nghiệp : Tập 2 / . - H. : Y học, - 250tr. ; 27cm
- 8.5. Lê Trung (2000)** Bệnh nghề nghiệp : Tập 3 / - H. : Y học, . - 481tr. ; 19cm.
- 8.6. Chứng bệnh say sóng của người đi biển.** - H. : Y học, 2010. - 123 tr.
- 8.7. Nguyễn Ngọc Nga (1999)** Thực hành y học lao động T.1 / . - H. : Y học, 220 tr. ; 24 cm.
- 8.8. Doãn Ngọc Hải.** Thường quy kỹ thuật sức khỏe nghề nghiệp và môi trường : Tập 2: Vệ sinh - Sức khỏe môi trường. Vệ sinh - Sức khỏe trường học / - H. : Y học, 2015. - 475tr. ; 27cm
- 8.9. Nguyễn Bát Can (1984)** Vệ sinh nghề nghiệp / - H.:Y học, . - 251 tr.;19 cm
- 8.10. Viện vệ sinh môi trường Việt Nam (1999)** Các điểm kiểm tra Ecgônômi / Viện y học lao động. - Xuất bản lần thứ 2. - H. : Y học, . - 275tr. ; 30cm.
- 8.11.WHO(1988):**
International Medical Guide for ships.Second Edition, Geneva, 1988.
- 8.12. B. Broussolle, J.-L.Méliet, M. Coulange (2006):**
Physiologie & Médecine de la Plongée. Ellipses Édition Marketing S.A., 2006.
- 8.13. Fernando Gallar (1995):**
Medicina Subacuática E Hiperbarica, 3^a Edición, Madrid.
- 8.14. J.Lippmann, S. Mitchell (2005):**
Deeper into Diving, DAN S.E. ASIA. PACIFIC, J.L Publications, Melbourne, Australia.

9. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

9.1. Phương pháp dạy/học

- Áp dụng phương pháp dạy /học tích cực, dạy học theo mục tiêu của môn học:
+ Lý thuyết
- Dạy /học theo mục tiêu của từng nội dung thuộc môn học.
- Một số nội dung giao cho học viên chuẩn bị bài trước dựa vào các tài liệu đã có, sau đó tổ chức thảo luận trên lớp.

9.2. Vật liệu để dạy/học

Phấn, bảng, máy tính, máy chiếu projector, máy chiếu Overhead

9.3. Cơ sở thực hành

- Viện Y học biển Việt Nam
- Viện Y học Hải quân

10. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

10.1. Hình thức kiểm tra và thi hết môn

- 1) Thi lý thuyết truyền thống.
- 2) Thi trắc nghiệm: Câu hỏi T/F, QROC, QCM
- 3) Thi kỹ năng thực hành lâm sàng.

10.2. Cách tính điểm môn học

1) Số lần kiểm tra:	1	Trọng số	0,2
2) Số lần thi hết môn:	1	Trọng số	0,6
3) Tổng số:			1,0

- 4) Điểm môn học là điểm bình quân của 2 điểm trên, cụ thể như sau:

$$\text{ĐMH} = (\text{ĐKT}_1^* \times 0,2) + (\text{ĐTh}^* \times 0,8)$$

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC:
BỆNH CÓ KHẢ NĂNG LÂY TRUYỀN CỦA NGƯỜI ĐI BIỂN –
QUI TẮC KIỂM DỊCH QUỐC GIA VÀ QUỐC TẾ CÁC CẢNG BIỂN

MÃ SỐ: YHLQ. 577

Số tín chỉ: 03

LT : 01

TH: 02

Số tiết học: 75

LT : 15

TH: 60

1. ĐƠN VỊ CHỊU TRÁCH NHIỆM GIẢNG DẠY: Bộ môn Y học lâm sàng biển - Khoa Y học biển

2. CÁN BỘ GIẢNG DẠY:

- 1) GS.TSKH. Nguyễn Văn Hiếu, Giảng viên cao cấp khoa YTCC, Đại học Y Dược Hải Phòng. Điều phối viên quốc gia chương trình đào tạo dịch tễ học thực địa (FETP)
- 2) GS. TS. Nguyễn Trường Sơn, Trưởng Khoa Y học biển, Trường Đại học YD Hải Phòng
- 3) PGS.TS Phạm Văn Hán, Trưởng Khoa Y tế công cộng, Trường ĐHYDHP
- 4) PGS.TS. Lê Thị Song Hương – Giám đốc Trung tâm Y tế dự phòng – Hải Phòng
- 5) PGS.TS. Vũ Đức Long, Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Hải Phòng;
- 6) GS.TS . Trương Uyên Ninh, Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương.

3. SỐ LẦN KIỂM TRA: 01 Thi hết môn: 01; Điểm môn học: 02

4. SỐ CHỨNG CHỈ: 02

5. MÔ TẢ MÔN HỌC

Trong chương trình đào tạo bác sỹ đa khoa năm thứ 5 của các trường y, sinh viên mới chỉ được học đại cương một số truyền nhiễm thường gặp.

Trong chương trình cao học, môn học này sẽ cung cấp cho học viên những kiến thức chuyên sâu hơn về các bệnh và dịch bệnh có thể lây truyền qua con đường của các tàu vận tải biển, đặc điểm dịch tễ học, phương pháp kiểm soát dịch bệnh trên tàu và tại cảng, các qui tắc kiểm dịch quốc gia và quốc tế.

6. MỤC TIÊU HỌC TẬP

Sau khi học xong môn học này, học viên có khả năng:

- 1) Trình bày được các tác nhân gây bệnh truyền nhiễm, phương thức truyền bệnh ở trên biển và tại các bến cảng, chẩn đoán và điều trị cho bệnh nhân bị mắc các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm và phổ biến ở trên biển.
- 2) Trình bày được phương pháp kiểm soát một dịch bệnh xảy ra ở tàu đang hành trình trên biển.
- 3) Trình bày được các bệnh trong danh mục kiểm dịch quốc tế bắt buộc; Qui tắc kiểm dịch quốc gia và quốc tế tại các cảng biển.

7.NỘI DUNG

7.1. Tín chỉ 1: Lý thuyết bệnh có khả năng lây truyền của người đi biển-quy tắc kiểm dịch quốc gia và quốc tế các cảng biển

STT	TÊN BÀI/ CHỦ ĐỀ	Số tiết	
		LT	Tự học
1	Chương 1: Các tác nhân gây bệnh truyền nhiễm, phương thức truyền bệnh và các thuật ngữ dùng trong các bệnh có khả năng lây truyền.	02	04
2	Chương 2: Nguyên tắc chẩn đoán và kiểm soát các bệnh có khả năng lây truyền ở trên tàu biển.	01	02
3	Chương 3: Các bệnh lây truyền có qui định kiểm dịch quốc tế (<i>Bệnh tả, bệnh sốt vàng và bệnh dịch hạch</i>)	02	04
4	Chương 4: Bệnh sốt xuất huyết ở người đi biển	01	02
5	Chương 5: Bệnh thương hàn ở người đi biển	01	02
6	Chương 6: Bệnh lậu ở người đi biển	01	02
7	Chương 7: Bệnh giang mai ở người đi biển	01	02
8	Chương 8: Bệnh viêm gan do virus ở người đi biển	01	02
9	Chương 9: Bệnh cúm ở người đi biển	01	02
10	Chương 10: Bệnh lao ở người đi biển	01	02
11	Chương 11: Bệnh HIV/AIDS ở người đi biển	01	02
12	Chương 12: Điều lệ kiểm dịch y tế biên giới quốc gia Việt Nam	01	02
13	Chương 13: Điều lệ kiểm dịch quốc tế	01	02
14	TỔNG SỐ	15	30

7.2. Tín chỉ 2: Thực hành bệnh có khả năng lây truyền của người đi biển-quy tắc kiểm dịch quốc gia và quốc tế các cảng biển (1)

STT	TÊN BÀI/ CHỦ ĐỀ	Số tiết	
		TH	Tự học
1	Chương 1: Thực hành chẩn đoán và kiểm soát các bệnh có khả năng lây truyền ở trên tàu biển.	2	1
2	Chương 2: Chẩn đoán và điều trị các bệnh lây truyền có quy định kiểm dịch quốc tế (<i>Bệnh tả, bệnh sốt vàng và bệnh dịch hạch</i>)	8	4
3	Chương 3: Chẩn đoán và điều trị bệnh sốt xuất huyết ở người đi biển	4	2
4	Chương 4: Chẩn đoán và điều trị bệnh thương hàn ở người đi biển	4	2
5	Chương 5: Chẩn đoán và điều trị bệnh lậu ở người đi biển	6	3
6	Chương 6: Chẩn đoán và điều trị bệnh giang mai ở người đi biển	6	3
7	TỔNG SỐ	30	15

7.3. Tín chỉ 3: Thực hành bệnh có khả năng lây truyền của người đi biển-quy tắc kiểm dịch quốc gia và quốc tế các cảng biển (2)

STT	TÊN BÀI/ CHỦ ĐỀ	Số tiết	
		TH	Tự học
1	Chương 1: Chẩn đoán và điều trị bệnh viêm gan do virus ở người đi biển	8	4
2	Chương 2: Chẩn đoán và điều trị bệnh cúm ở người đi biển	6	3
3	Chương 3: Chẩn đoán và điều trị bệnh lao ở người đi	6	3

	biển ở người đi biển		
4	Chương 4: Chẩn đoán và điều trị bệnh HIV/AIDS ở người đi biển	6	3
5	Chương 5: Thực hành về kiểm dịch y tế biên giới quốc gia Việt Nam	2	1
6	Chương 6: Thực hành kiểm dịch y tế quốc tế	2	1
7	TỔNG SỐ	30	15

8. TÀI LIỆU HỌC TẬP

8.1. DH Y Hà Nội (2011), Bài giảng bệnh truyền nhiễm, NXBYH

8.2. Bùi Đại (1999), Bệnh học truyền nhiễm - Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.

8.3. WHO(1988), International Medical Guide for ships.Second Edition, Geneva.

9. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

9.1. Phương pháp dạy/học

- Áp dụng phương pháp dạy /học tích cực, dạy học theo mục tiêu của môn học:
- + Lý thuyết
 - Dạy /học theo mục tiêu của từng nội dung thuộc môn học.
 - Một số nội dung giao cho học viên chuẩn bị bài trước dựa vào các tài liệu đã có, sau đó tổ chức thảo luận trên lớp.

9.2. Vật liệu để dạy/học

Phân, bảng, máy tính, máy chiếu projector, máy chiếu Overhead

9.3. Cơ sở thực hành

- Khoa truyền nhiễm, Bệnh viện đa khoa Việt – Tiệp, Hải Phòng;
- Trung tâm Y tế dự phòng Hải Phòng;
- Viện Y học biển Việt Nam.

10. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

10.1. Hình thức kiểm tra và thi hết môn

- 1) Thi lý thuyết truyền thống.
- 2) Thi trắc nghiệm: Câu hỏi T/F, QROC, QCM
- 3) Thi tay nghề lâm sàng.

10.2. Cách tính điểm môn học

- | | | | |
|------------------------|---|----------|------------|
| 1) Số lần kiểm tra: | 1 | Trọng số | 0,2 |
| 2) Số lần thi hết môn: | 1 | Trọng số | 0,8 |
| 3) Tổng số: | | | 1,0 |
- 4) Điểm môn học là điểm bình quân của 2 điểm trên, cụ thể như sau:

$$\text{ĐMH} = (\text{ĐKT}_1^* \times 0,2) + (\text{ĐTh}^* \times 0,8)$$

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC:
CÁC BỆNH NỘI KHOA THƯỜNG GẶP CỦA NGƯỜI ĐI BIỂN
MÃ SỐ: YHNB. 578

Số tín chỉ: 04 LT : 02 TH: 02

Số tiết học: 90 LT : 30 TH: 60

1. ĐƠN VỊ CHỊU TRÁCH NHIỆM GIẢNG DẠY: Bộ môn Y học lâm sàng biển
- Khoa Y học biển

2. CÁN BỘ GIẢNG DẠY:

- 1.PGS. TS. Đỗ Thị Vân –Nguyên trưởng Bộ môn Nội, Trường Đại học YD HP;
- 2.PGS. TS. Nguyễn Thị Dung - Trưởng Bộ môn Nội, Trường Đại học YD HP;
- 3.PGS.TS. Bùi Thị Hà – nguyên giảng viên, Trường Đại học YD HP;
- 4.GS. TS. Nguyễn Trường Sơn - Trưởng Khoa Y học biển, Trường ĐHYDHP;
- 5.GS. TS. Phạm Văn Thúc - Trưởng bộ môn SLB – MD – DƯ Trường ĐHYDHP.

3. SỐ LẦN KIỂM TRA: 01; Thi hết môn: 01; Điểm môn học: 01

4. SỐ CHỨNG CHỈ: 01

5. MÔ TẢ MÔN HỌC.

Ngoài những nội dung sâu về Y học biển đã học trong các môn Y học chuyên ngành, Học viên cần được trang bị thêm các kiến thức nâng cao về một số bệnh học nội khoa, nhất là các bệnh mà người lao động trên biển thường thường mắc. Môn học sẽ trang bị thêm cho học viên những kiến thức chuyên sâu để có thể giải quyết tốt việc chẩn đoán, điều trị và tư vấn cấp cứu qua Tele-Medicine cho các lao động trên biển, đồng thời làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe cho họ tại các cảng.

6. MỤC TIÊU HỌC TẬP

Sau khi học xong môn học này, học viên có khả năng:

- 1) Trình bày được nguyên nhân gây bệnh, các yếu tố thuận lợi, cơ chế bệnh sinh của những bệnh nội khoa thường gặp của người đi biển.
- 2) Trình bày được phương pháp chẩn đoán, điều trị các bệnh nội khoa thường gặp của người đi biển.
- 3) Thành thạo một số kỹ thuật chuyên sâu để chẩn đoán và điều trị một số bệnh bệnh nội khoa thường gặp của người đi biển.

7.NỘI DUNG

7.1. Tín chỉ 1: Lý thuyết các bệnh nội khoa thường gặp của người đi biển (1)

STT	TÊN BÀI/ CHỦ ĐỀ	Số tiết	
		LT	Tự học
1	Chương 1: Bệnh học tim mạch - Bệnh tăng huyết áp của người đi biển; - Bệnh tim thiếu máu cục bộ của người đi biển; - Các rối loạn nhịp tim của người đi biển; - Các phương pháp thăm dò chức năng tim.	05 02 01 01 01	10
2	Chương 2: Bệnh học hô hấp - Ho ra máu; - Hen phế quản; - Bệnh phổi mạn tính tắc nghẽn; - Tràn dịch màng phổi	05 02 01 01 01	10
3	Chương 3: Bệnh hệ tiêu hóa - Loét dạ dày - Tá tràng và Xuất huyết tiêu hoá - Bệnh viêm đại tràng - Trĩ hậu môn ở người đi biển - Các thăm dò chức năng và hình thái hệ tiêu hóa	05 02 01 01 01	10
4	TỔNG SỐ	15	30

7.2. Tín chỉ 2: Lý thuyết các bệnh nội khoa thường gặp của người đi biển (2)

STT	TÊN BÀI/ CHỦ ĐỀ	Số tiết	
		TH	Tự học
1	Chương 4: Bệnh hệ nội tiết – chuyển hóa - Đái tháo đường - Bệnh lý cường tuyến giáp và suy tuyến giáp - U tuyến thượng thận	04 02 01 01	8

2	Chương 5: Bệnh hệ tiết niệu - Viêm cầu thận cấp và mạn - Hội chứng thận hư - Suy thận cấp và mạn–thận nhân tạo và lọc máu liên tục	06 02 02 02	12
3	Chương 6: Bệnh máu và cơ quan tạo máu: - Thiếu máu cấp và mạn tính - Bệnh Lơxêmi cấp, mạn tính - Suy tủy xương	03 01 01 01	6
4	Chương 7: Đột quỵ trên biển	02	4
5	TỔNG SỐ	15	30

7.3. Tín chỉ 3: Thực hành các bệnh nội khoa thường gặp của người đi biển (1)

STT	TÊN BÀI/ CHỦ ĐỀ	Số tiết	
		TH	Tự học
1	Chương 1: Chẩn đoán và xử trí một số bệnh hệ tim mạch: - Bệnh tăng huyết áp của người đi biển; - Bệnh tim thiếu máu cục bộ của người đi biển; - Các rối loạn nhịp tim của người đi biển	10 04 02 04	05
2	Chương 2: Chẩn đoán và xử trí một số bệnh hệ hô hấp - Ho ra máu; - Hen phế quản; - Bệnh phổi mạn tính tắc nghẽn; - Tràn dịch màng phổi	10 03 03 02 02	05
3	Chương 3: Chẩn đoán và xử trí một số bệnh hệ tiêu hóa Loét dạ dày - Tá tràng và Xuất huyết tiêu hoá	10 04 04	05

	- Bệnh viêm đại tràng - Trĩ hậu môn ở người đi biển	02	
4	TỔNG SỐ	30	15

7.4. Tín chỉ 4: Thực hành các bệnh nội khoa thường gặp của người đi biển (2)

STT	TÊN BÀI/ CHỦ ĐỀ	Số tiết	
		TH	Tự học
1	Chương 4: Chẩn đoán và xử trí một số bệnh nội tiết – chuyển hóa - Đái tháo đường - Bệnh lý cường tuyến giáp và suy tuyến giáp - U tuyến thượng thận	10 04 04 02	05
2	Chương 5: Chẩn đoán và xử trí một số bệnh hệ tiết niệu - Viêm cầu thận cấp và mạn - Hội chứng thận hư - Suy thận cấp và mạn–thận nhân tạo và lọc máu liên tục	10 04 04 02	05
3	Chương 6: Chẩn đoán và xử trí một số bệnh máu và cơ quan tạo máu: - Thiếu máu cấp và mạn tính - Bệnh Loxêmi cấp, mạn tính - Suy tủy xương	06 02 02 02	03
4	Chương 7: Chẩn đoán và xử trí đột quỵ trên biển	04	02
5	TỔNG SỐ	30	15

8. TÀI LIỆU HỌC TẬP

8.1. Trần Ngọc Ân (1991):

Bệnh thấp khớp, NXBYH, Hà Nội, 1995.

8.2. Tạ Văn Bình (2003):

Theo dõi và điều trị bệnh đái tháo đường. NXBYH, Hà Nội, 2004.

8.3. Phạm Tử Dương (2000): Thuốc Tim mạch. NXBYH, Hà Nội, 2000.

8.4. Bộ môn Nội ĐHY Hà Nội (2000):

Bài giảng bệnh học Nội khoa tập II. NXBYH, Hà Nội, 2000.

8.5. Bộ môn Nội -Đại học Y Hà Nội (2000):

Bài giảng bệnh học nội khoa tập 2. NXBYH, Hà Nội, 2000.

8.6. Học viện quân Y (1998):

Bài giảng bệnh học Nội khoa sau đại học tập I, NXB QĐND, Hà Nội, 1991.

8.7. Học Viện quân y (1992):

Bài giảng bệnh học nội khoa sau đại học tập 2. Cục Quân Y Hà Nội, 1991.

8.8. NXBYH, Hà Nội (2000).Các bệnh về khớp.

8.9. Thái Hồng Quang (1997):

Bệnh nội tiết. NXBYH, Hà Nội, 1997.

8.10. Harrison (2000):

Các nguyên lý y học nội khoa

9. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

9.1. Phương pháp dạy/học

Áp dụng phương pháp dạy /học tích cực, dạy học theo mục tiêu của môn học:

+ Lý thuyết

- Dạy /học theo mục tiêu của từng nội dung thuộc môn học.

- Một số nội dung giao cho học viên chuẩn bị bài trước dựa vào các tài liệu đã có, sau đó tổ chức thảo luận trên lớp.

9.2. Vật liệu để dạy/học

Phấn, bảng, máy tính, máy chiếu projector, máy chiếu Overhead

9.3. Cơ sở thực hành

- Khoa nội- Bệnh Viện đa khoa Việt Tiệp
- Viện Y học biển Việt Nam
- Bệnh Viện Đại học Y Hải Phòng

10. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

10.1. Hình thức kiểm tra và thi hết môn

1. Thi lý thuyết truyền thống.

2. Thi trắc nghiệm: Câu hỏi T/F, QROC, QCM

3. Thi tay nghề lâm sàng

10.2. Cách tính điểm môn học

1) Số lần kiểm tra:	1	Trọng số	0,2
2) Số lần thi hết môn:	1	Trọng số	0,8
3) Tổng số:			1,0

4) Điểm môn học là điểm bình quân của 2 điểm trên, cụ thể như sau:

$$\text{ĐMH} = (\text{ĐKT}_1 * \text{x } 0,2) + (\text{ĐTh} * \text{x } 0,8)$$

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC:
CÁC BỆNH NGOẠI KHOA THƯỜNG GẶP TRÊN BIỂN

MÃ SỐ: YHNG. 580

Số tín chỉ: 03

LT : 01

TH: 02

Số tiết học: 75

LT : 15

TH: 60

1. ĐƠN VỊ CHỊU TRÁCH NHIỆM GIẢNG DẠY: Bộ Môn Ngoại, Đại học Y Dược Hải Phòng.

2. CÁN BỘ GIẢNG DẠY:

1.PGS.TS. Phạm Văn Duyệt – Trưởng Bộ môn Ngoại, Trường ĐHYD Hải Phòng.

2.PGS. TS. Nguyễn Công Bình - Phó trưởng Bộ môn Ngoại, Trường ĐHYD Hải Phòng.

3.TS. Chu Xoăng - Trưởng khoa Ngoại – Sản, Phân viện Y học Hải quân.

3. SỐ LẦN KIỂM TRA: 01; Thi hết môn: 01; Điểm môn học: 01

4. SỐ CHỨNG CHỈ: 01

5. MÔ TẢ MÔN HỌC

Môn học Ngoại khoa là một trong những môn học chủ yếu và quan trọng không chỉ của chương trình đào tạo bác sỹ đa khoa, chuyên khoa định hướng ngoại mà còn là một trong những chuyên khoa lâm sàng có mã số đào tạo sau đại học rất sớm từ BSCK cấp I, cấp II ngoại mà còn cả mã số cao học và nghiên cứu sinh. Tuy nhiên, bệnh học và chấn thương ngoại khoa xảy ra trên biển, trong điều kiện cô lập với đất liền có những điểm khác biệt so với khi xảy ra ở đất liền. Do đó, việc xử trí đòi hỏi phải có những phương pháp và kỹ năng riêng.

Môn học này sẽ cung cấp cho học viên những kiến thức và kỹ năng cơ bản để xử trí một số các trường hợp bệnh lý và chấn thương xảy ra cho các lao động và nhân dân trên biển đảo.

6. MỤC TIÊU HỌC TẬP

Sau khi học xong môn học này, học viên có khả năng:

1. Trình bày được đặc điểm khác biệt của điều kiện sống và lao động trên biển so với đất liền và ứng dụng nó vào việc đánh giá tiên lượng một số bệnh và chấn thương ngoại khoa thường gặp ở trên biển.

2. Trình bày được phương pháp và kỹ năng xử trí một số bệnh lý và chấn thương ngoại khoa thường gặp trên biển và hướng dẫn cấp cứu ngoại khoa qua Tele-Medicine.

7. NỘI DUNG.

7.1. Tín chỉ 1: Lý thuyết các bệnh Ngoại khoa

STT	TÊN BÀI/ CHỦ ĐỀ	Số tiết	
		LT	Tự học
1	Chương 1: Phương pháp vô cảm trong ngoại khoa	01	02
2	Chương 2: Nhiễm khuẩn ngoại khoa	01	02
3	Chương 3: Điều trị ngoại khoa bỏng	01	02
4	Chương 4: Điều trị viêm ruột thừa cấp, loét dạ dày - tá tràng	02	04
5	Chương 5: Chấn thương sọ não	01	02
6	Chương 6: Chấn thương cột sống, tủy sống	01	02
7	Chương 7: Viêm phúc mạc	01	02
8	Chương 8: Thoát vị	01	02
9	Chương 9: Tràn khí, tràn máu màng phổi	01	02
10	Chương 10: Vết thương mạch máu	01	02
11	Chương 11: Sỏi tiết niệu	01	02
12	Chương 12: Điều trị gãy xương bằng phẫu thuật	02	02
13	Chương 13: Hướng dẫn cấp cứu ngoại khoa qua Tele-Medicine	01	02
14	Tổng số	15	30

7.2. Tín chỉ 2: Thực hành các bệnh Ngoại khoa (1).

STT	TÊN BÀI/ CHỦ ĐỀ	Số tiết	
		TH	Tự học
1	Chương 1: Thực hành vô cảm trong ngoại khoa	04	02
2	Chương 2: Xử trí nhiễm khuẩn ngoại khoa	04	02
3	Chương 3: Xử trí ngoại khoa bỏng	04	02
4	Chương 4: Điều trị viêm ruột thừa cấp, loét dạ dày - tá tràng trên biên	06	03
5	Chương 5: Xử trí chấn thương sọ não	04	02

6	Chương 6: Xử trí chấn thương cột sống, tủy sống	04	02
7	Chương 7: Xử trí viêm phúc mạc	04	02
8	Tổng số	30	15

7.3. Tín chỉ 3: Thực hành các bệnh Ngoại khoa (2).

STT	TÊN BÀI/ CHỦ ĐỀ	Số tiết	
		TH	Tự học
1	Chương 8: Xử trí thoát vị trên biển	04	02
2	Chương 9: Xử trí tràn khí, tràn máu màng phổi	04	02
3	Chương 10: Xử trí vết thương mạch máu	06	03
4	Chương 11: Xử trí sỏi tiết niệu	04	02
5	Chương 12: Điều trị gãy xương bằng phẫu thuật	08	04
6	Chương 13: Thực hành cấp cứu ngoại khoa qua Tele-Medicine	04	02
7	Tổng số	30	15

8. TÀI LIỆU HỌC TẬP

8.1. Bộ Y tế (2002)

Bệnh học ngoại khoa

8.2. Học viện quân y (1999):

Bệnh học Ngoại khoa sau đại học, T1, NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội.

8.3. Học viện quân y (2002):

Bệnh học Ngoại khoa sau đại học, T2, NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội.

8.4. Nhiều tác giả (2002):

Bách khoa thư bệnh học, T1, NXBYH, Hà Nội.

8.5. Nhiều tác giả (2002):

Bách khoa thư bệnh học, T2, NXBYH Hà Nội.

8.6. Nguyễn Trường Sơn (2011), Bài giảng Y học biển Tập 1, NXBYH, HN 2011

9. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

9.1. Phương pháp dạy/học

Áp dụng phương pháp dạy /học tích cực, dạy học theo mục tiêu của môn học:

- + Lý thuyết
- Dạy /học theo mục tiêu của từng nội dung thuộc môn học.
- Một số nội dung giao cho học viên chuẩn bị bài trước dựa vào các tài liệu đã có, sau đó tổ chức thảo luận trên lớp.

9.2. Vật liệu để dạy/học

Phân, bảng, máy tính, máy chiếu projector, máy chiếu Overhead

9.3. Cơ sở thực hành

Khoa ngoại Bệnh Viện đa khoa Việt Tiệp, Hải Phòng.

10. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

10.1. Hình thức kiểm tra và thi hết môn

- 1) Thi lý thuyết truyền thống.
- 2) Thi trắc nghiệm: Câu hỏi T/F, QROC, QCM
- 3) Thi thực hành tay nghề

10.2. Cách tính điểm môn học

1. Số lần kiểm tra:	1	Trọng số	0,2
2. Số lần thi hết môn:	1	Trọng số	0,8
3. Tổng số:			1,0

4. Điểm môn học là điểm bình quân của 2 điểm trên, cụ thể như sau:

$\text{ĐMH} = (\text{ĐKT}_1^* \times 0,2) + (\text{ĐTh}^* \times 0,8)$
--

CÁC MÔN HỌC TỰ CHỌN

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC:

SINH LÝ LAO ĐỘNG TRONG MÔI TRƯỜNG NƯỚC VÀ ÁP SUẤT CAO

Mã số: YHSL.515

Số Tín chỉ: 2 LT: 2 TH: 0

Số tiết học: 30 LT: 30 TH: 0

Số lần kiểm tra: 1 Thi hết học phần 1 Điểm học phần 1

Số chứng chỉ: 1

1. Bộ môn chịu trách nhiệm giảng: Bộ môn Tâm - Sinh lý lao động biển, Khoa Y học biển

2. Cán bộ giảng dạy

1. GS.TS. Nguyễn Trường Sơn – Trưởng Khoa Y học biển, ĐHYD HP.
2. PGS.TS Trần Thị Quỳnh Chi - Phó trưởng Khoa Y học biển, ĐHYD HP.
3. PGS. TS Nguyễn Văn Mùi Trưởng Bộ môn sinh lý - Trường ĐHYD HP.

3. Số lần kiểm tra: 01 Thi hết môn: 01;

4. Số chứng chỉ: 01

5. Mô tả môn học

Cung cấp các kiến thức Sinh lý lao động biển nhằm nâng cao cho học viên hiểu được chức năng, hoạt động chức năng và điều hòa hoạt động chức năng của các cơ quan trong cơ thể trong điều kiện trên biển, giúp học viên hiểu, cập nhật và giải thích được các xét nghiệm y học lâm sàng .

6. Mục tiêu môn học

Sau khi kết thúc khóa học, học viên có khả năng:

1. Trình bày được hoạt động và cơ chế hoạt động của hệ vận động trong môi trường biển.
2. Trình bày được sự thay đổi chức năng của hệ tim-mạch, hô hấp, bài tiết và hệ tiêu hóa trong môi trường biển.
3. Trình bày được sự thay đổi chức năng của hệ thần kinh và nội tiết, chuyển hóa trong môi trường biển

7. Nội dung

Tín chỉ 1: Sinh lý lao động trong môi trường nước và áp suất cao(1)

STT	TÊN BÀI/ CHỦ ĐỀ	Số tiết	
		LT	Tự học
1	Chương 1: Đặc điểm chức năng cơ quan hô hấp trong môi trường nước và áp suất cao	6	12
2	Chương 2: Đặc điểm chức năng cơ quan tuần hoàn trong môi trường nước và áp suất cao	6	12
3	Chương 3: Đặc điểm chức năng cơ quan tiêu hóa trong môi trường nước và áp suất cao	3	6
4	TỔNG SỐ	15	30

Tín chỉ 1: Sinh lý lao động trong môi trường nước và áp suất cao(2)

STT	TÊN BÀI/ CHỦ ĐỀ	Số tiết	
		LT	Tự học
1	Chương 4: Đặc điểm chức năng cơ quan bài tiết trong môi trường nước và áp suất cao	3	6
2	Chương 5: Đặc điểm chức năng hệ vận động trong môi trường nước và áp suất cao	3	6
3	Chương 6: Đặc điểm chức năng hệ thần kinh trong môi trường nước và áp suất cao	6	12
4	Chương 7: Chức năng nội tiết, chuyển hóa trong môi trường nước và áp suất cao	3	6
5	TỔNG SỐ	15	30

8. TÀI LIỆU HỌC TẬP

8.1. Bộ môn Sinh lý học, Đại học Y Hà Nội:

Bài giảng Sinh lý học (1990), NXBYH, Hà Nội, 290 Trang.

8.2. C.Edmonds, CH. Lowry, J. Pennefather & R.Walker (2005):

Diving and Subaquatic Medicine, 4th Edition.

8.3. B. Broussolle, J.-L.Méliet, M. Coulange (2006):

Physiologie & Médecine de la Plongée. Ellipses Édition Marketing S.A., 2006.

8.4. Fernando Gallar (1995):

Medicina Subacuática E Hiperbárica, 3ª Edición, Madrid.

8.5. J.Lippmann, S. Mitchell (2005):

Deeper into Diving, DAN S.E. ASIA. PACIFIC, J.L Publications, Melbourne, Australia.

9. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

9.1. Phương pháp dạy/học

Áp dụng phương pháp dạy /học tích cực, dạy học theo mục tiêu của môn học:

+ Lý thuyết

- Dạy /học theo mục tiêu của từng nội dung thuộc môn học.

- Một số nội dung giao cho học viên chuẩn bị bài trước dựa vào các tài liệu đã có, sau đó tổ chức thảo luận trên lớp.

9.2. Vật liệu để dạy/học

Phấn, bảng, máy tính, máy chiếu projector, máy chiếu Overhead

10. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

10.1. Hình thức kiểm tra và thi hết môn

1) Thi lý thuyết truyền thống có cải tiến.

2) Kiểm tra bằng câu hỏi trắc nghiệm: Câu hỏi T/F, QROC, QCM

10.2. Cách tính điểm môn học

1) Số lần kiểm tra:	1	Trọng số	0,2
---------------------	---	----------	-----

2) Số lần thi hết môn:	1	Trọng số	0,8
------------------------	---	----------	-----

3) Tổng số:			1,0
-------------	--	--	------------

4) Điểm môn học là điểm bình quân của 2 điểm trên, cụ thể như sau:

$$\text{ĐMH} = (\text{ĐKT}_1 * \text{x } 0,2) + (\text{ĐTh} * \text{x } 0,8)$$

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC:

ĐIỀU KIỆN MÔI TRƯỜNG SỐNG VÀ LAO ĐỘNG TRÊN BIỂN

MÃ SỐ: YHLDB. 572

Số tín chỉ: 02

LT : 02

TH: 01

Số tiết học: 45

LT : 15

TH: 30

1. ĐƠN VỊ CHỊU TRÁCH NHIỆM GIẢNG DẠY: Bộ môn Y học dự phòng biển - Khoa Y học biển

2. CÁN BỘ GIẢNG DẠY:

1. GS.TS. Nguyễn Trường Sơn, Trưởng khoa Y học biển, Trường ĐHYDHP;
2. PGS.TS. Dương Thị Hương, Trưởng BM Sức khỏe môi trường - Khoa Y tế công cộng, Đại học Y Dược Hải Phòng.
3. TS. Nguyễn Thị Minh Phương, Viện trưởng Viện Y học Hải quân;

3. SỐ LẦN KIỂM TRA: 01 Thi hết môn: 01; Điểm môn học: 01

4. SỐ CHỨNG CHỈ: 01

5. MÔ TẢ MÔN HỌC

- Điều kiện sống và lao động trên biển có ảnh hưởng rất lớn đến sức khỏe và sự phát sinh bệnh tật, nhất là các loại bệnh tật có tính chất đặc thù của những người sinh sống và lao động trên biển.

- Việc nghiên cứu điều kiện sống và lao động của các lao động và nhân dân trên biển đảo sẽ cung cấp cho các học viên những hiểu biết lý luận cơ bản về tác động của môi trường khí hậu biển và điều kiện lao động trên biển đến sức khỏe của con người. Đồng thời trang bị cho họ các kiến thức và kỹ năng để bảo vệ và phòng ngừa bệnh tật, tai nạn nghề nghiệp trên biển cho các đối tượng kể trên.

6. MỤC TIÊU HỌC TẬP

Sau khi học xong môn học này, học viên có khả năng:

- 1) Trình bày được các đặc điểm khí hậu và môi trường biển và ảnh hưởng của nó đến sức khỏe, sự phát sinh bệnh tật của các lao động và người dân sinh sống trên biển đảo.
- 2) Trình bày được các đặc về môi trường lao động trên biển đến sức khỏe, sự phát sinh bệnh tật của các lao động và người dân sinh sống trên biển đảo.
- 3) Trình bày được các biện pháp bảo vệ sức khỏe và phòng ngừa bệnh tật cho các đối tượng trên.

7. NỘI DUNG

7.1. Tín chỉ 1: Lý thuyết điều kiện sống và lao động trên biển

STT	TÊN BÀI/ CHỦ ĐỀ	Số tiết	
		LT	Tự học
1	Chương 1: Lịch sử, vai trò và nhiệm vụ của chuyên ngành Y học biển.	01	02
2	Chương 2: Biển, đại dương và sức khỏe con người	01	02
3	Chương 3: Các tác hại nghề nghiệp biển đến người lao động và biện pháp phòng chống.	02	04
4	Chương 4: Môi trường vi khí hậu và gánh nặng nhiệt trên các loại tàu biển và ảnh hưởng của nó đến sức khỏe người lao động.	03	06
5	Chương 5: Nguồn gốc phát sinh và ảnh hưởng của tiếng ồn trên tàu biển đến sức khỏe người lao động.	01	02
6	Chương 6: Nguồn gốc phát sinh và ảnh hưởng của các loại rung chuyển trên tàu biển đến sức khỏe người lao động.	01	02
7	Chương 7: Tác hại của bức xạ điện từ (Radio) và bức xạ Rada đến sức khỏe thuyền viên, biện pháp phòng chống.	01	02
8	Chương 8: Tác động của môi trường vi xã hội đến sức khỏe lao động biển.	02	04
9	Chương 9: Phòng chống tai nạn thương tích nghề nghiệp biển.	02	04
10	Chương 10: An toàn vệ sinh lao động nghề nghiệp biển.	01	02
11	TỔNG SỐ	15	30

7.2. Tín chỉ 2: Thực hành điều kiện sống và lao động trên biển

STT	TÊN BÀI/ CHỦ ĐỀ	Số tiết	
		TH	Tự học
1	Chương 1: Xử trí tác hại nghề nghiệp biển đến người lao động	06	03
2	Chương 2: Xử trí ảnh hưởng của môi trường vi khí hậu và gánh nặng nhiệt trên các loại tàu biển đến sức khỏe người lao động.	06	03
3	Chương 3: Xử trí tác động của tiếng ồn trên tàu biển đến sức khỏe người lao động.	06	03
4	Chương 4: Xử trí ảnh hưởng của các loại rung chuyển trên tàu biển đến sức khỏe người lao động.	04	02
5	Chương 5: Xử trí tác hại của bức xạ điện từ (Radio) và bức xạ Rada đến sức khỏe thuyền viên.	04	02
6	Chương 6: Thực hành an toàn vệ sinh lao động nghề nghiệp biển.	04	02
7	TỔNG SỐ	30	15

8. TÀI LIỆU HỌC TẬP

8.1. Nguyễn Trường Sơn (2007):

Bài giảng Y học biển, Viện Y học biển Việt Nam in

8.2. 21 bệnh nghề nghiệp được bảo hiểm Viện y học lao động và vệ sinh môi trường / Bộ Y tế. - H. : Y học, 1997. - 526tr. ; 19cm.

8.3. An toàn sức khỏe và điều kiện lao động. - H. : Y học, 1998. - 197 tr. ; 27 cm

9. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

9.1. Phương pháp dạy/học

Áp dụng phương pháp dạy /học tích cực, dạy học theo mục tiêu của môn học:

+ Lý thuyết

- Dạy /học theo mục tiêu của từng nội dung thuộc môn học.

- Một số nội dung giao cho học viên chuẩn bị bài trước dựa vào các tài liệu đã có, sau đó tổ chức thảo luận trên lớp.

9.2. Vật liệu để dạy/học

Phấn, bảng, máy tính, máy chiếu projector, máy chiếu Overhead.

9.3. Cơ sở thực hành

- Viện Y học biển Việt Nam ;
- Khoa Y khọc lao động, Trung tâm Y học dự phòng Hải Phòng ;
- Viện tài nguyên-môi trường biển Hải Phòng;
- Đội tàu Công ty vận tải biển Việt Nam, Tập đoàn đánh cá Nam triều, Lập Lễ, Thủy Nguyên, Hải Phòng.

10. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

10.1. Hình thức kiểm tra và thi hết môn

- 1) Thi lý thuyết truyền thống.
- 2) Thi trắc nghiệm: Câu hỏi T/F, QROC, QCM

10.2. Cách tính điểm môn học

- | | | | |
|------------------------|---|----------|------------|
| 1) Số lần kiểm tra: | 1 | Trọng số | 0,2 |
| 2) Số lần thi hết môn: | 1 | Trọng số | 0,8 |
| 3) Tổng số | | | 1,0 |
- 4) Điểm môn học là điểm bình quân của 2 điểm trên, cụ thể như sau:

$\text{ĐMH} = (\text{ĐKT} * \text{x } 0,2) + (\text{ĐTh} * \text{x } 0,8)$
--

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC:
TÁC DỤNG CỦA OXY CAO ÁP LÊN
CÁC CHỨC NĂNG CƠ THỂ VÀ ỨNG DỤNG LÂM SÀNG

MÃ SỐ: YHOC.579

Số tín chỉ: 02

LT : 01

TH: 01

Số tiết học: 45

LT : 15

TH: 30

1. ĐƠN VỊ CHỊU TRÁCH NHIỆM GIẢNG DẠY: Bộ môn Y học dưới nước và cao áp lâm sàng - Khoa Y học biển

2. CÁN BỘ GIẢNG DẠY:

1.GS. TS. Nguyễn Trường Sơn - Trưởng khoa Y học biển, Đại học Y Dược Hải Phòng.

2.PGS.TS Trần Thị Quỳnh Chi – Phó khoa Y học biển Đại học Y Dược Hải Phòng.

3.PGS.TS. Nguyễn Tùng Linh - Trưởng phòng QLKH, Trưởng Bộ môn Y học lao động quân sự, HVQY.

3. SỐ LẦN KIỂM TRA: 01; Thi hết môn: 01; Điểm môn học: 01

4. SỐ CHỨNG CHỈ: 01

5. MÔ TẢ MÔN HỌC

Đây là môn học rất cơ bản của chương trình Y học cao áp. Qua môn học này Học viên sẽ được cung cấp những kiến thức cơ bản về vai trò và tác dụng của khí ôxy đối với sinh vật nói chung và con người nói riêng trong các điều kiện áp suất khác nhau. Cùng với các định luật chất khí nó cung cấp cho học viên cơ sở lý thuyết đề học môn Cao áp lâm sàng.

6. MỤC TIÊU HỌC TẬP.

Sau khi học xong môn học này, học viên có khả năng:

- 1) Trình bày được vai trò, tác dụng của khí ôxy lên cơ thể sinh vật và các chức năng của cơ thể người.
- 2) Trình bày được cơ chế tác dụng của ôxy cao áp và ứng dụng của nó trong việc điều trị các loại bệnh lý khác nhau ở lâm sàng.

7.NỘI DUNG

Tín chỉ 1: Lý thuyết tác dụng Oxy cao áp.

STT	TÊN BÀI/ CHỦ ĐỀ	Số tiết	
		LT	Tự học
1	Chương 1: Cơ sở vật lý học của trị liệu ôxy cao áp	02	04
2	Chương 2: Khí ôxy (Lịch sử, cấu trúc hóa học, tác dụng sinh học, độc tính của ôxy	01	02
3	Chương 3: Tác dụng của việc tăng khí áp trên cơ thể.	01	02
4	Chương 4: Tác dụng của HBOT đến quá trình trao đổi khí trong cơ thể (tại phổi, tại mô và quá trình vận chuyển khí của máu.	03	06
5	Chương 5: Tác dụng của HBOT đến chức năng huyết động học và chức năng vi tuần hoàn của cơ thể.	03	06
6	Chương 6: Tác dụng của HBOT lên quá trình tái thông máu những cơ quan thiếu máu cục bộ.	02	04
7	Chương 7: Tác dụng của tăng phân áp ôxy, các phương thức chống nhiễm khuẩn và hiệu lực tác động của kháng sinh.	02	04
8	Chương 8: Tác dụng của phân áp ôxy trên quá trình lành vết thương (liền sẹo).	01	02
9	Tổng số	15	30

Tín chỉ 2: Thực hành tác dụng Oxy cao áp.

STT	TÊN BÀI/ CHỦ ĐỀ	Số tiết	
		TH	Tự học
1	Chương 1: Thực nghiệm cơ sở vật lý học của trị liệu ôxy cao áp	02	01
2	Chương 2: Thực nghiệm tác dụng sinh học và độc tính của ôxy	02	01
3	Chương 3: Thực nghiệm tác động của việc tăng khí áp trên cơ thể.	04	02

4	Chương 4: Thực nghiệm tác dụng của HBOT đến quá trình trao đổi khí trong cơ thể.	08	04
5	Chương 5: Thực nghiệm tác dụng của HBOT đến chức năng huyết động học và chức năng vi tuần hoàn của cơ thể.	04	02
6	Chương 6: Thực nghiệm tác dụng của HBOT lên quá trình tái thông máu những cơ quan thiếu máu cục bộ.	04	02
7	Chương 8: Thực hành tác dụng của phân áp ôxy trên quá trình lành vết thương (liền sẹo).	06	03
8	Tổng số	30	15

8. TÀI LIỆU HỌC TẬP

8.1. F.Wattel, D.Mathieu (2002):

Traité de Médecine Hyperbare, Ellipses édition marketing S.A.

8.2. Bài giảng y học biển : Y học dưới nước và cao áp Tập 2. - H. : Y học, 2010. - 283 tr.

8.3. B. Broussolle, J.-L.Méliet, M. Coulange (2006), Physiologie & Médecine de la Plongée. Ellipses Édition Marketing S.A.

8.4. J.Lippmann, S. Mitchell (2005), Deeper into Diving, DAN S.E. ASIA. PACIFIC, J.L Publications, Melbourne, Australia.

9. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

9.1. Phương pháp dạy/học

Áp dụng phương pháp dạy /học tích cực, dạy học theo mục tiêu của môn học:

+ Lý thuyết

- Dạy /học theo mục tiêu của từng nội dung thuộc môn học.

- Một số nội dung giao cho học viên chuẩn bị bài trước dựa vào các tài liệu đã có, sau đó tổ chức thảo luận trên lớp.

9.2. Vật liệu để dạy/học

Phấn, bảng, máy tính, máy chiếu projector, máy chiếu Overhead.

9.3. Cơ sở thực hành

Trung tâm Y học dưới nước và Cao áp - Viện Y học biển Việt Nam.

10. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

10.1. Hình thức kiểm tra và thi hết môn

- 1) Thi lý thuyết truyền thống.
- 2) Thi trắc nghiệm: Câu hỏi T/F, QROC, QCM
- 3) Thi lâm sàng

10.2. Cách tính điểm môn học

- | | | | |
|------------------------|---|----------|------------|
| 1) Số lần kiểm tra: | 1 | Trọng số | 0,2 |
| 2) Số lần thi hết môn: | 1 | Trọng số | 0,8 |
| 3) Tổng số: | | | 1,0 |
- 4) Điểm môn học là điểm bình quân của 2 điểm trên, cụ thể như sau:

$$\text{ĐMH} = (\text{ĐKT}_1^* \times 0,2) + (\text{ĐTh}^* \times 0,8)$$

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC:
QUẢN LÝ SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP BIỂN

MÃ SỐ: YHQC. 581

Số tín chỉ: 02

LT : 01 **TH:** 01

Số tiết học: 45

LT : 15 **TH:** 30

1. ĐƠN VỊ CHỊU TRÁCH NHIỆM GIẢNG DẠY: Bộ môn Y học dự phòng biển
- Khoa Y học biển

2. CÁN BỘ GIẢNG DẠY:

1.GS. TS. Nguyễn Trường Sơn - Trưởng Khoa Y học biển - Đại học Y Dược Hải Phòng.

2.PGS.TS Trần Thị Quỳnh Chi – Phó Trưởng khoa YHB Đại học Y Dược Hải Phòng.

3.PGS.TS. Lưu Văn Nam - Nguyên Chủ nhiệm Quân y Quân khu III, giảng viên kiêm chức Đại học Y Dược Hải Phòng.

3. SỐ LẦN KIỂM TRA: 01; Thi hết môn: 01; Điểm môn học: 01

4. SỐ CHỨNG CHỈ: 01

5. MÔ TẢ MÔN HỌC

Các nghề nghiệp lao động trên biển, dưới biển là loại hình nghề nghiệp đặc biệt nặng nhọc và độc hại đã được Nhà nước xếp trong Danh mục các nghề nghiệp độc hại, nguy hiểm. Do đó việc quản lý chặt chẽ sức khỏe của các đối tượng lao động này góp phần bảo vệ sức khỏe và kéo dài tuổi nghề cho họ. Môn học sẽ cung cấp cho học viên các kiến thức cơ bản về phương pháp quản lý sức khỏe của từng loại lao động biển, đặc biệt là phương pháp quản lý sức khỏe bằng tin học và Y bạ điện tử.

6. MỤC TIÊU HỌC TẬP

Sau khi học xong môn học này, học viên có khả năng:

1. Trình bày được vai trò, sự cần thiết và lợi ích của phương pháp quản lý sức khỏe nghề nghiệp biển.

2. Trình bày được phương pháp quản lý sức khỏe đầu vào (khám tuyển sức khỏe đầu vào), định kỳ, giám định sức khỏe nghề nghiệp của lao động biển.

3. Trình bày được nội dung các văn bản pháp lý quốc gia và quốc tế liên quan đến quản lý sức khỏe nghề nghiệp biển (Bộ luật lao động, Bộ luật Hàng hải, Nghị định và Thông tư hướng dẫn thực hiện, Tiêu chuẩn sức khỏe, thuyền viên Việt Nam, Tiêu chuẩn sức khỏe thợ lặn...) và vận dụng chúng vào việc quản lý sức khỏe nghề nghiệp biển.

7. NỘI DUNG

7.1. Tín chỉ 1: Lý thuyết quản lý sức khỏe nghề nghiệp biển

STT	TÊN BÀI/ CHỦ ĐỀ	Số tiết	
		LT	Tự học
1	Chương 1: Tầm quan trọng của việc quản lý sức khỏe nghề nghiệp nói chung và sức khỏe nghề nghiệp biển nói riêng.	01	02
2	Chương 2: Nội dung các văn bản pháp lý quốc gia liên quan đến quản lý sức khỏe biển.	02	04
3	Chương 3: Các Công ước quốc tế và các văn bản pháp lý quốc tế liên quan đến quản lý sức khỏe nghề nghiệp biển.	02	04
4	Chương 4: Nội dung của công tác quản lý sức khỏe nghề nghiệp biển.	02	04
5	Chương 5: Phương pháp quản lý sức khỏe nghề nghiệp biển (phương pháp truyền thống, phương pháp tin học và điện tử).	02	04
6	Chương 6 : Phương pháp quản lý sức khỏe đầu vào (phương pháp khám tuyển sức khỏe đầu vào).	02	04
7	Chương 6 : Phương pháp quản lý sức khỏe định kỳ (phương pháp khám và cấp chứng chỉ sức khỏe định kỳ đi biển và lao động dưới nước).	02	04
8	Chương 6 : Giám định sức khỏe nghề nghiệp biển	02	04
9	TỔNG SỐ	15	30

7.2. Tín chỉ 2: Thực hành quản lý sức khỏe nghề nghiệp biển

STT	TÊN BÀI/ CHỦ ĐỀ	Số tiết	
		TH	Tự học
1	Chương 1: Thực hành quản lý sức khỏe nghề nghiệp biển.	04	02
2	Chương 2: Thực hành các phương pháp quản lý sức khỏe nghề nghiệp biển (phương pháp truyền thống, phương pháp tin học và điện tử).	06	003
3	Chương 3 : Thực hành khám và quản lý sức khỏe đầu vào (phương pháp khám tuyển sức khỏe đầu vào).	08	04
4	Chương 4 : Thực hành khám và quản lý sức khỏe định kỳ (phương pháp khám và cấp chứng chỉ sức khỏe định kỳ đi biển và lao động dưới nước).	08	04
5	Chương 5 : Thực hành giám định sức khỏe nghề nghiệp biển	04	02
6	TỔNG SỐ	30	15

8. TÀI LIỆU HỌC TẬP

8.1. Nguyễn Trường Sơn (2007):

Bài giảng Y học biển, Viện Y học biển Việt Nam in

8.2. Viện Y học biển Việt Nam (2004):

Kỷ yếu công trình khoa học Hội thảo quốc gia lần thứ nhất về phát triển Y tế biển - đảo, NXBYH, Hà Nội, 2004.

8.3. IMO (1978):

International Convention on Standards of Training, Certification and Watchkeeping for Seafarers, 1978.

8.4. ILO (2006):

Maritime labour Conventions and Recommendations, Geneva

9. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

9.1. Phương pháp dạy/học

- Áp dụng phương pháp dạy /học tích cực, dạy học theo mục tiêu của môn học:
- + Lý thuyết
 - Dạy /học theo mục tiêu của từng nội dung thuộc môn học.
 - Một số nội dung giao cho học viên chuẩn bị bài trước dựa vào các tài liệu đã có, sau đó tổ chức thảo luận trên lớp.

9.2. Vật liệu để dạy/học

Phấn, bảng, máy tính, máy chiếu projector, máy chiếu Overhead

9.3. Cơ sở thực hành

- Viện Y học biển Việt Nam
- Trung tâm Y tế Cảng Hải Phòng

10. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

10.1. Hình thức kiểm tra và thi hết môn

- 1) Thi lý thuyết truyền thống.
- 2) Thi trắc nghiệm: Câu hỏi T/F, QROC, QCM
- 3) Thực hành công tác quản lý sức khỏe nghề nghiệp biển.

10.2. Cách tính điểm môn học

- | | | | |
|------------------------|---|----------|------------|
| 1) Số lần kiểm tra: | 1 | Trọng số | 0,2 |
| 2) Số lần thi hết môn: | 1 | Trọng số | 0,8 |
| 3) Tổng số: | | | 1,0 |

- 4) Điểm môn học là điểm bình quân của 2 điểm trên, cụ thể như sau:

$\text{ĐMH} = (\text{ĐKT}_1^* \times 0,2) + (\text{ĐTh}^* \times 0,8)$
--

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC
ĐỘC HỌC BIỂN
MÃ SỐ: YHĐH. 582

Số tín chỉ: 03

LT : 01

TH: 02

Số tiết học: 75

LT : 15

TH: 60

1. ĐƠN VỊ CHỊU TRÁCH NHIỆM GIẢNG DẠY: Khoa Y học biển

2. CÁN BỘ GIẢNG DẠY:

1.GS. TS. Nguyễn Trường Sơn- Trưởng Khoa Y học biển- Đại học Y Dược Hải Phòng.

2.PGS.TS. Nguyễn Văn Hùng- Trưởng Khoa Dược lý, Trường ĐHYDHP.

3.PGS. TS. Trần Thanh Cảng - Nguyên trưởng khoa HSTC nội, BVVTHP

4.PGS.TS. Nguyễn Thị Dung - Trưởng Bộ môn Nội, Trường Đại học YDHP

3. SỐ LẦN KIỂM TRA: 01 Thi hết môn: 01; Điểm môn học: 01

4. SỐ CHỨNG CHỈ: 01

5. MÔ TẢ MÔN HỌC.

Môn độc học hàng hải là môn học chuyên ngành đặc trưng của Y học hàng hải. Qua môn học học này học viên được trang bị những kiến thức cơ bản các loại hình vận tải biển của nước ta và quốc tế, trong đó có loại hình vận tải hàng hóa độc hại nguy hiểm cho môi trường và sức khỏe con người. Môn học cũng cung cấp những kiến thức cơ bản về phân loại độc học hàng hải, chẩn đoán, xử trí các trường hợp nhiễm độc cấp xảy ra trên tàu biển; Xử trí thảm họa cháy và đắm tàu chở hàng độc hại nguy hiểm.

6. MỤC TIÊU HỌC TẬP.

Sau khi học xong môn học này, học viên có khả năng:

- 1) Trình bày được các loại tàu chở hàng độc hại nguy hiểm và nguy cơ ảnh hưởng của nó đến sức khỏe và sinh mạng thủy thủ đoàn.
- 2) Trình bày được các biện pháp vệ sinh an toàn lao động khi làm việc trên các tàu chở hàng độc hại, nguy hiểm.
- 3) Trình bày được phương pháp chẩn đoán và điều trị các trường hợp nhiễm độc cấp và mạn xảy ra trên các tàu chở hàng độc hại nguy hiểm.

7. NỘI DUNG.

7.1. Tín chỉ 1: Lý thuyết độc học biển

STT	TÊN BÀI/ CHỦ ĐỀ	Số tiết	
		LT	Tự học
1	Chương 1: Phân loại tàu chở hàng độc hại nguy hiểm và phân loại chất độc chuyên chở.	01	02
2	Chương 2: Đặc điểm môi trường lao động trên các tàu chở hàng độc hại nguy hiểm.	01	02
3	Chương 3: Vệ sinh an toàn trên các tàu chở hàng độc hại nguy hiểm.	01	2
4	Chương 4: Phương pháp xử lý thảm họa cháy, nổ, đắm tàu chở hàng độc hại nguy hiểm.	01	2
5	Chương 5: Quy trình cấp cứu ban đầu cho các trường hợp tai nạn xảy ra trên tàu chở hàng độc hại nguy hiểm.	02	04
6	Chương 6: Cấp cứu các trường hợp nhiễm độc kim loại nặng và á kim trên tàu biển.	01	02
7	Chương 7: Cấp cứu các trường hợp nhiễm độc các hợp chất vô cơ trên tàu biển.	01	02
8	Chương 8: Cấp cứu các trường hợp nhiễm độc các hợp chất hữu cơ trên tàu biển.	01	02
9	Chương 9: Cấp cứu các trường hợp nhiễm độc thuốc trừ sâu trên tàu biển	01	02
10	Chương 10: Cấp cứu các trường hợp nhiễm độc khí trên tàu biển.	01	02
11	Chương 11: Cấp cứu các trường hợp nhiễm hóa chất ăn mòn trên tàu biển.	01	02
12	Chương 12: Cấp cứu các trường hợp nhiễm độc Alkaloids trên tàu biển.	01	02
13	Chương 13: Cấp cứu các trường hợp nhiễm độc khác trên tàu biển.	01	02
14	Chương 14: Danh mục thuốc cấp cứu cho tàu chở hàng độc hại nguy hiểm.	01	02
15	TỔNG SỐ	15	30

7.2. Tín chỉ 2: Thực hành độc học biển (1)

STT	TÊN BÀI/ CHỦ ĐỀ	Số tiết	
		TH	Tự học
1	Chương 1: Thực hành phân loại tàu chở hàng độc hại nguy hiểm và phân loại chất độc chuyên chở.	02	01
2	Chương 2: Thực hành đo đặc điểm môi trường lao động trên các tàu chở hàng độc hại nguy hiểm.	02	01
3	Chương 3: Thực hành vệ sinh an toàn trên các tàu chở hàng độc hại nguy hiểm.	02	01
4	Chương 4: Xử lý thảm họa cháy, nổ, đắm tàu chở hàng độc hại nguy hiểm.	06	03
5	Chương 5: Cấp cứu ban đầu cho các trường hợp tai nạn xảy ra trên tàu chở hàng độc hại nguy hiểm.	06	03
6	Chương 6: Cấp cứu các trường hợp nhiễm độc kim loại nặng và á kim trên tàu biển.	06	03
7	Chương 7: Cấp cứu các trường hợp nhiễm độc các hợp chất vô cơ trên tàu biển.	06	03
8	TỔNG SỐ	30	15

7.3. Tín chỉ 3: Thực hành độc biển (2)

STT	TÊN BÀI/ CHỦ ĐỀ	Số tiết	
		TH	Tự học
1	Chương 8: Cấp cứu các trường hợp nhiễm độc các hợp chất hữu cơ trên tàu biển.	06	03
2	Chương 9: Cấp cứu các trường hợp nhiễm độc thuốc trừ sâu trên tàu biển	04	02
3	Chương 10: Cấp cứu các trường hợp nhiễm độc khí trên tàu biển.	04	02
4	Chương 11: Cấp cứu các trường hợp nhiễm hóa chất ăn mòn trên tàu biển.	04	02
5	Chương 12: Cấp cứu các trường hợp nhiễm độc Alkaloids trên tàu biển.	04	02
6	Chương 13: Cấp cứu các trường hợp nhiễm độc khác trên tàu biển.	04	02
7	Chương 14: Thực hành xây dựng danh mục thuốc cấp cứu cho tàu chở hàng độc hại nguy hiểm.	04	02

8	TỔNG SỐ	30	15
---	----------------	-----------	-----------

8. TÀI LIỆU HỌC TẬP

8.1. Nguyễn Trường Sơn (2003), Cấp cứu trên biển, NXBYH, Hà Nội.

8.2. Vũ Văn Đính (2009), Cẩm nang cấp cứu, NXBYH, Hà Nội.

8.3. Vũ Văn Đính và CS (2001), Cấp cứu ngộ độc, NXBYH, Hà Nội.

8.4. Phạm Nguyên Phẩm (2001), Phòng bệnh và cấp cứu trên sông biển / . - H. : Y học, 2001. - 279tr. ; 19 cm.

8.5. Bài giảng y học biển : Y học nghề nghiệp, cấp cứu và phòng chống thảm họa biển Tập 1. - H. : Y học, 2010. - 179 tr. 8.7.

8.6. WHO – ILO (1988):

International Medical Guide For Ships, Geneva, 1988.

9. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC.

9.1. Phương pháp dạy/học

Áp dụng phương pháp dạy /học tích cực, dạy học theo mục tiêu của môn học:
+ Lý thuyết

- Dạy /học theo mục tiêu của từng nội dung thuộc môn học.

- Một số nội dung giao cho học viên chuẩn bị bài trước dựa vào các tài liệu đã có, sau đó tổ chức thảo luận trên lớp.

9.2. Vật liệu để dạy/học

Phấn, bảng, máy tính, máy chiếu projector, máy chiếu Overhead

9.3. Cơ sở thực hành

- Khoa Hồi sức cấp cứu, Bệnh viện Việt Tiệp, Hải Phòng;
- Viện Y học biển Việt Nam.

10. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ.

10.1. Hình thức kiểm tra và thi hết môn

1) Thi lý thuyết truyền thống.

2) Thi trắc nghiệm: Câu hỏi T/F, QROC, QCM

3) Thi thực hành xử trí tình huống lâm sàng.

10.2. Cách tính điểm môn học

1) Số lần kiểm tra: 1 Trọng số 0,2

2) Số lần thi hết môn: 1 Trọng số 0,8

3) Tổng số: 1,0

4) Điểm môn học là điểm bình quân của 2 điểm trên, cụ thể như sau:

$$\mathbf{ĐMH = (ĐKT_1^* \times 0,2) + (ĐTh^* \times 0,8)}$$

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC Y HỌC THẨM HỌA BIỂN

MÃ SỐ: YHYT. 584

Số tín chỉ: 03

LT : 02

TH: 01

Số tiết học: 60

LT : 30

TH: 30

1. ĐƠN VỊ CHỊU TRÁCH NHIỆM GIẢNG DẠY: Bộ môn cấp cứu và phòng chống thảm họa biển - Khoa Y học biển

2. CÁN BỘ GIẢNG DẠY:

- 1.GS. TS. Nguyễn Trường Sơn, Trưởng Khoa Y học biển - Trường ĐHYD Hải Phòng.
- 2.PGS.TS Trần Thị Quỳnh Chi – Viện trưởng Viện Y học biển Việt Nam
- 3.TS. Nguyễn Thị Minh Phương, Viện Trưởng Viện Y học hải quân.
- 4.PGS.TS. Phạm Văn Duyệt - Trưởng Bộ môn Ngoại, Trường Đại học YD HP
- 5.PGS.TS. Nguyễn Thị Dung - Trưởng Bộ môn Nội, Trường Đại học YD HP

3. SỐ LẦN KIỂM TRA: 01 Thi hết môn: 01; Điểm môn học: 01

4. SỐ CHỨNG CHỈ: 01

5. MÔ TẢ MÔN HỌC

Trong các thảm họa dù là do thiên nhiên hay do nhân sinh thì hậu quả của nó với con người là rất lớn, đôi khi rất khủng khiếp. Trong các loại thảm họa thì thảm họa xảy ra trên biển thường rất khủng khiếp và nặng nề. Do đó, môn học này sẽ cung cấp cho học viên các kiến thức cơ bản về thảm họa nói chung và thảm họa biển nói riêng, những vấn đề về y tế và y học phải giải quyết trong và sau thảm họa, tổ chức phòng chống thảm họa...

6. MỤC TIÊU HỌC TẬP

Sau khi học xong môn học này, học viên có khả năng:

- 1) Trình bày được khái niệm về thảm họa và thảm họa biển, cách phân loại thảm họa hiện nay.
- 2) Trình bày được phương pháp tổ chức và điều hành phòng chống và đáp ứng-giải quyết các vấn đề trong và sau thảm họa.
- 3) Trình bày được các vấn đề về y tế phát sinh trong và sau thảm họa biển (Chấn thương, ô nhiễm môi trường, rối loạn tâm thần-kinh, dịch tễ học, nước sinh hoạt, lương thực - thực phẩm, thuốc men và dụng cụ y tế)

7.NỘI DUNG

7.1. Tín chỉ 1: Lý thuyết Y học thảm họa biển (1)

STT	TÊN BÀI/ CHỦ ĐỀ	Số tiết	
		LT	Tự học
1	Chương 1: Đại cương về thảm họa và thảm họa biển, phân loại thảm họa.	2	4
2	Chương 2: Tổ chức và điều hành công tác phòng chống và giải quyết các vấn đề về thảm họa trong và sau thảm họa. Tổ chức mạng lưới phòng chống thảm họa và tìm kiếm cứu nạn.	4	8
3	Chương 3: Vấn đề Y học thảm họa và đáp ứng y tế đối với thảm họa chung và thảm họa biển.	3	6
4	Chương 4: Lập kế hoạch điều hành phòng chống thảm họa chung và thảm họa trên biển	2	4
5	Chương 5: Vấn đề ô nhiễm môi trường trong và sau thảm họa.	4	8
6	TỔNG	15	30

7.2. Tín chỉ 1: Lý thuyết Y học thảm họa biển (2)

STT	TÊN BÀI/ CHỦ ĐỀ	Số tiết	
		LT	Tự học
1	Chương 6: Dịch tễ học thảm họa	4	8
2	Chương 7: Tổ chức hoạt động tìm kiếm cứu nạn trong và sau thảm họa.	2	4
3	Chương 8: Tổ chức cấp cứu trong thảm họa	4	8
4	Chương 9: Vai trò của việc đảm bảo cung cấp nước, lương thực, thực phẩm và thuốc men, thiết bị y tế cho khu vực thảm họa.	2	4
5	Chương 10: Vấn đề rối loạn tâm thần kinh của các nạn nhân trong và sau thảm họa.	3	6
6	TỔNG SỐ	15	30

7.3. Tín chỉ 3: Thực hành Y học thảm họa biển

STT	TÊN BÀI/ CHỦ ĐỀ	Số tiết	
		TH	Tự học
1	Chương 1: Thực hành tổ chức và điều hành công tác phòng chống và giải quyết các vấn đề về thảm họa trong và sau thảm họa. Tổ chức mạng lưới phòng chống thảm họa và tìm kiếm cứu nạn.	4	2
2	Chương 2: Đáp ứng y tế đối với thảm họa chung và thảm họa biển.	4	2
3	Chương 3: Thực hành lập kế hoạch điều hành phòng chống thảm họa chung và thảm họa trên biển	4	2
4	Chương 4: Xử trí ô nhiễm môi trường trong và sau thảm họa.	4	2
5	Chương 5: Thực hành tổ chức hoạt động tìm kiếm cứu nạn trong và sau thảm họa.	4	2
6	Chương 6: Xử trí, cấp cứu các trường hợp bị thương trong thảm họa	6	3
7	Chương 7: Xử trí rối loạn tâm thần kinh của các nạn nhân trong và sau thảm họa.	4	2
8	TỔNG SỐ	30	15

8. TÀI LIỆU HỌC TẬP

8.1. Nguyễn Trường Sơn (2003):

Cấp cứu trên biển, NXBYH, Hà Nội, 2003.

8.2. Lê Thế Trung (2003):

Đáp ứng y tế khẩn cấp trong thảm họa thiên tai, nhà xuất bản Y học Hà Nội.

8.3. Vũ Văn Đính (2009), Cẩm nang cấp cứu, NXBYH, Hà Nội.

8.4. Vũ Văn Đính và CS (2001), Cấp cứu ngộ độc, NXBYH, Hà Nội.

8.5. Phạm Nguyên Phẩm (2001), Phòng bệnh và cấp cứu trên sông biển / . - H. : Y học, 2001. - 279tr. ; 19 cm.

8.6. Bài giảng y học biển : Y học nghề nghiệp, cấp cứu và phòng chống thảm họa biển Tập 1. - H. : Y học, 2010. - 179 tr. 9.

9. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

9.1. Phương pháp dạy/học

Áp dụng phương pháp dạy /học tích cực, dạy học theo mục tiêu của môn học:

+ Lý thuyết

- Dạy /học theo mục tiêu của từng nội dung thuộc môn học.

- Một số nội dung giao cho học viên chuẩn bị bài trước dựa vào các tài liệu đã có, sau đó tổ chức thảo luận trên lớp.

+ Thực hành

Tham quan, kiến tập tại các cơ sở y tế chuyên ngành

9.2. Vật liệu để dạy/học

Phấn, bảng, máy tính, máy chiếu projector, máy chiếu Overhead

9.3. Cơ sở thực hành

- Trung tâm tìm kiếm cứu nạn khu vực I

- Viện Quân y Hải quân

10. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

10.1. Hình thức kiểm tra và thi hết môn

1. Thi lý thuyết truyền thống có cải tiến.

2. Thi trắc nghiệm: Câu hỏi T/F, QROC, QCM

10.2. Cách tính điểm môn học

1. Số lần kiểm tra: 1 Trọng số 0,2

2. Số lần thi hết môn: 1 Trọng số 0,8

3. **Tổng số: 1,0**

4. Điểm môn học là điểm bình quân của 2 điểm trên, cụ thể như sau:

$$\text{ĐMH} = (\text{ĐKT}_1^* \times 0,2) + (\text{ĐTh}^* \times 0,8)$$

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC:
SINH LÝ LAO ĐỘNG BIỂN

MÃ SỐ: YHSM. 583

Số tín chỉ: 02 **LT :** 2 **TH:** 0

Số tiết học: 30 **LT :** 30 **TH:** 0

1. ĐƠN VỊ CHỊU TRÁCH NHIỆM GIẢNG DẠY: Bộ môn tâm sinh lý lao động biển - Khoa Y học biển

2. CÁN BỘ GIẢNG DẠY:

1. GS. TS. Nguyễn Trường Sơn - Trưởng Khoa Y học biển - Đại học Y Dược Hải Phòng.
2. PGS. TS. Trần Thị Quỳnh Chi- Phó trưởng khoa Y học biển- Trường ĐHYDHP.
3. PGS. TS. Nguyễn Văn Mùi - Trưởng Bộ môn sinh lý, Trường Đại học YD HP

3. SỐ LẦN KIỂM TRA: 01 Thi hết môn: 01; Điểm môn học: 01

4. SỐ CHỨNG CHỈ: 01

5. MÔ TẢ MÔN HỌC

- Đây là một môn cơ sở chuyên ngành, môn học sẽ cung cấp cho học viên những kiến thức cơ bản về hoạt động chức năng của cơ thể trong điều kiện sống và lao động trong môi trường khắc nghiệt của biển và đại dương, và một phần biến đổi chức năng sinh lý của cơ thể trong môi trường nước.
- Môn học cũng cung cấp các kiến thức về những ảnh hưởng bất lợi của môi trường biển nói chung và môi trường lao động trên biển và dưới nước đến cơ thể con người, trên cơ sở đó có biện pháp phòng chống các bệnh, thương tích có thể phát sinh khi làm việc trong môi trường này.

6. MỤC TIÊU HỌC TẬP

Sau khi học xong môn học này, học viên có khả năng:

- 1) Trình bày được các yếu tố bất lợi của môi trường lao động trên biển, dưới nước đến cơ thể con người.
- 2) Trình bày được các biến đổi chức năng của các cơ quan trong cơ thể con người khi lao động trong môi trường biển.

7.NỘI DUNG

7.1. Tín chỉ 1: Sinh lý lao động trong môi trường biển(1)

STT	TÊN BÀI/ CHỦ ĐỀ	Số tiết	
		LT	Tự học
1	Chương 1: Đặc điểm môi trường biển và đại dương với sức khỏe con người.	4	8
2	Chương 2: Đặc điểm hoạt động chức năng cơ quan hô hấp trong môi trường biển	4	8
3	Chương 3: Đặc điểm hoạt động chức năng cơ quan tuần hoàn trong môi trường biển.	3	6
4	Chương 4: Đặc điểm hoạt động chức năng cơ quan tiêu hóa trong môi trường biển	2	4
5	Chương 5: Đặc điểm hoạt động chức năng cơ quan bài tiết trong môi trường biển.	2	4
6	TỔNG	15	30

7.2. Tín chỉ 2: Sinh lý lao động trong môi trường biển(2)

STT	TÊN BÀI/ CHỦ ĐỀ	Số tiết	
		LT	Tự học
1	Chương 6: Đặc điểm hoạt động chức năng cơ quan cảm giác trong môi trường biển.	2	4
2	Chương 7: Đặc điểm hoạt động chức năng điều nhiệt trong môi trường biển.	2	4
3	Chương 8: Đặc điểm hoạt động chức năng bộ máy vận động trong môi trường biển và sinh lý bơi.	3	6
4	Chương 9: Tác dụng của thay đổi áp suất môi trường đến các chức năng sinh lý của cơ thể.	3	6
5	Chương 10: Môi trường biển và vấn đề nhịp sinh học của cơ thể người.	3	6
6	Chương 11: Đặc điểm tâm lý người đi biển	2	4
7	Tổng	15	30

8. TÀI LIỆU HỌC TẬP

8.1. Bộ môn Sinh lý học, Đại học Y Hà Nội:

Bài giảng Sinh lý học (1990), NXBYH, Hà Nội, 290 Trang.

8.2. C.Edmonds, CH. Lowry, J. Pennefather & R.Walker (2005):

Diving and Subaquatic Medicine, 4th Edition.

8.3. B. Broussolle, J.-L.Méliet, M. Coulange (2006):

Physiologie & Médecine de la Plongée. Ellipses Édition Marketing S.A., 2006.

8.4. Fernando Gallar (1995):

Medicina Subacuatica E Hiperbarica, 3a Edición, Madrid.

8.5. J.Lippmann, S. Mitchell (2005):

Deeper into Diving, DAN S.E. ASIA. PACIFIC, J.L Publications, Melbourne, Australia.

9. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

9.1. Phương pháp dạy/học

Áp dụng phương pháp dạy /học tích cực, dạy học theo mục tiêu của môn học:

+ Lý thuyết

- Dạy /học theo mục tiêu của từng nội dung thuộc môn học.

- Một số nội dung giao cho học viên chuẩn bị bài trước dựa vào các tài liệu đã có, sau đó tổ chức thảo luận trên lớp.

9.2. Vật liệu để dạy/học

Phấn, bảng, máy tính, máy chiếu projector, máy chiếu Overhead

10. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

10.1. Hình thức kiểm tra và thi hết môn

3) Thi lý thuyết truyền thống có cải tiến.

4) Kiểm tra bằng câu hỏi trắc nghiệm: Câu hỏi T/F, QROC, QCM

10.2. Cách tính điểm môn học

5) Số lần kiểm tra: 1 Trọng số 0,2

6) Số lần thi hết môn: 1 Trọng số 0,8

7) Tổng số: 1,0

8) Điểm môn học là điểm bình quân của 2 điểm trên, cụ thể như sau:

$$\text{ĐMH} = (\text{ĐKT}_1^* \times 0,2) + (\text{ĐTh}^* \times 0,8)$$

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC
MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ
Y HỌC HẢI ĐẢO VÀ VÙNG VEN BIỂN

MÃ SỐ: YHYĐ. 585

Số tín chỉ: 02

LT : 01

TH: 01

Số tiết học: 45

LT : 15

TH: 30

1. ĐƠN VỊ CHỊU TRÁCH NHIỆM GIẢNG DẠY: Khoa Y học biển

2. CÁN BỘ GIẢNG DẠY:

1.GS. TS. Nguyễn Trường Sơn, Trưởng Khoa Y học biển- Trường ĐHYD Hải Phòng.

2.GS.TSKH Nguyễn Văn Hiếu- Giảng viên cao cấp khoa YTCC, Trường Đại học Y Dược Hải Phòng. Điều phối viên quốc gia chương trình đào tạo dịch tễ học thực địa (FETP)

3.PGS. TS. Phạm Văn Hán, Trưởng Khoa Y tế công cộng, Trường Đại học YHP;

4.PGS.TS. Lưu Văn Nam, Nguyên Chủ nhiệm Quân y Quân khu III, giảng viên kiêm chức ĐHYDHP

5.PGS.TS. Phạm Văn Duyệt - Trưởng Bộ môn Ngoại, Trường Đại học YDHP

6.PGS.TS. Trần Thị Quỳnh Chi - P.Trưởng khoa YHB, Trường Đại học YDHP

3. SỐ LẦN KIỂM TRA: 01 **Thi hết môn:** 01; **Điểm môn học:** 01

4. SỐ CHỨNG CHỈ: 01

5. MÔ TẢ MÔN HỌC

Môn học cung cấp cho học viên một số kiến thức về vấn đề môi trường tự nhiên, xã hội, lao động ở trên các đảo và vùng ven biển của tổ quốc; Tác động của môi trường tới cơ cấu bệnh tật của các lao động và nhân dân trong khu vực này.

Môn học cũng cung cấp cho học viên kiến thức về một số vấn đề y tế hải đảo và vùng ven biển, giúp học viên có cái nhìn toàn cảnh về một môn học cũng rất quan trọng trong chương trình, nhất là sau khi Nghị quyết Trung ương 04 về “Chiến lược biển Việt Nam đến 2020” ra đời và đi vào cuộc sống.

6. MỤC TIÊU HỌC TẬP

Sau khi học xong môn học này, học viên có khả năng:

1) Trình bày được đặc điểm môi trường sống và khí hậu trên các đảo và vùng ven biển nước ta, ảnh hưởng của nó đến sức khỏe và cơ cấu bệnh tật của lao động và nhân dân trong khu vực này.

2) Trình bày được những vấn đề y tế cần quan tâm giải quyết của khu vực hải đảo và vùng ven biển.

7. NỘI DUNG

7.1. Tín chỉ 1: Lý thuyết một số vấn đề về Y học hải đảo và vùng ven biển

STT	TÊN BÀI/ CHỦ ĐỀ	Số tiết	
		LT	Tự học
1	Chương 1: Hệ thống đảo Việt Nam và thực trạng phân bố dân cư trên các đảo và vùng ven biển Việt Nam.	1	2
2	Chương 2: Đặc điểm môi trường và khí hậu trên các đảo của Việt Nam, ảnh hưởng của nó tới sức khỏe của cư dân trên đảo	1	2
3	Chương 3: Đặc điểm môi trường và khí hậu ở khu vực ven biển Việt Nam, ảnh hưởng của nó tới sức khỏe của cư dân trong vùng	1	2
4	Chương 4: Vệ sinh môi trường trên các đảo.	2	4
5	Chương 5: Sức khỏe và cơ cấu bệnh tật của cư dân, các biện pháp nâng cao sức khỏe cho cộng đồng cư dân trên các đảo.	2	4
6	Chương 6: Vấn đề dân số và kế hoạch hóa gia đình trên các đảo và vùng ven biển.	1	2
7	Chương 7: Tổ chức triển khai và hiệu quả của các chương trình y tế quốc gia trên các đảo và vùng ven biển.	2	4
8	Chương 8: Thực trạng mạng lưới y tế biển đảo của nước ta hiện nay và kế hoạch phát triển từ nay đến 2020.	2	4
9	Chương 9: Chương trình kết hợp quân dân y trên biển đảo.	2	4
10	Chương 10: Ngăn ngừa ô nhiễm biển từ các hoạt động công nghiệp ven biển và hải đảo.	1	2
11	TỔNG SỐ	15	30

7.2. Tín chỉ 2: Thực hành một số vấn đề về Y học hải đảo và vùng ven biển

STT	TÊN BÀI/ CHỦ ĐỀ	Số tiết	
		TH	Tự học
1	Chương 1: Đặc điểm môi trường và khí hậu trên các đảo của Việt Nam, ảnh hưởng của nó tới sức khỏe của cư dân trên đảo	2	1

2	Chương 2: Đặc điểm môi trường và khí hậu ở khu vực ven biển Việt Nam, ảnh hưởng của nó tới sức khỏe của cư dân trong vùng	4	2
3	Chương 3: Thực hành vệ sinh môi trường trên các đảo.	4	2
4	Chương 4: Thực hành khám sức khỏe cho ngư dân,	4	2
5	Chương 5: Vấn đề dân số và kế hoạch hóa gia đình trên các đảo và vùng ven biển.	4	2
6	Chương 6: Thực hành tổ chức triển khai và hiệu quả của các chương trình y tế quốc gia trên các đảo và vùng ven biển.	4	2
7	Chương 7: Chương trình kết hợp quân dân y trên biển đảo	4	2
8	Chương 8: Ngăn ngừa ô nhiễm biển từ các hoạt động công nghiệp ven biển và hải đảo.	4	2
9	TỔNG SỐ	30	15

8. TÀI LIỆU HỌC TẬP

8.1. Bộ Y tế (2004):

Kỷ yếu công trình nghiên cứu khoa học, Hội thảo Quốc gia lần thứ nhất về phát triển y tế biển đảo, NXBYH Hà Nội.

8.2. Bộ Y tế (1999):

Kỷ yếu công trình nghiên cứu khoa học Hội nghị Kết hợp quân dân y về cấp cứu, chăm sóc và bảo vệ sức khỏe cho quân và dân trên biển - đảo.

8.3. Đại học Y Hải Phòng (1992):

Kỷ yếu công trình nghiên cứu khoa học, Hội nghị Y học biển lần thứ 2.

8.4. Nguyễn Trường Sơn (2007):

Bài giảng Y học biển tập 1,2, Viện Y học biển Việt Nam

9. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

9.1. Phương pháp dạy/học

- Áp dụng phương pháp dạy /học tích cực, dạy học theo mục tiêu của môn học:
- + Lý thuyết
 - Dạy /học theo mục tiêu của từng nội dung thuộc môn học.
 - Một số nội dung giao cho học viên chuẩn bị bài trước dựa vào các tài liệu đã có, sau đó tổ chức thảo luận trên lớp.

9.2. Vật liệu để dạy/học

Phấn, bảng, máy tính, máy chiếu projector, máy chiếu Overhead

9.3. Cơ sở thực hành

-Trung tâm Y tế huyệ đảo Cát Bà, Bạch LongVỹ, trạm y tế quân dân y Cát bà hoặc Vân đồn Trạm y tế xã ven biển Lập Lễ.

- Trung tâm y tế Cảng Hải Phòng

- Viện Y học biển Việt Nam.

10. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

10.1. Hình thức kiểm tra và thi hết môn

1) Thi lý thuyết truyền thống cải tiến.

2) Thi trắc nghiệm: Câu hỏi T/F, QROC, QCM

10.2. Cách tính điểm môn học

1) Số lần kiểm tra: 1 Trọng số 0,2

2) Số lần thi hết môn: 1 Trọng số 0,8

3) **Tổng số: 1,0**

4) Điểm môn học là điểm bình quân của 2 điểm trên, cụ thể như sau:

$$\text{ĐMH} = (\text{ĐKT}_1 * \text{x } 0,2) + (\text{ĐTh} * \text{x } 0,8)$$

CHỈ TIÊU THỰC HÀNH TAY NGHỀ

Ghi chú: Tất cả các chỉ tiêu được đánh giá theo thang điểm 10, dựa vào bảng kiểm và bệnh án.

STT	Nội dung chỉ tiêu tay nghề	Số lần thực hiện	Yêu cầu		Phương pháp đánh giá
			Số lần đạt được	Số lần kiến tập	
Thực hành hồi sức cấp cứu (nội-ngoại)					
1	Chẩn đoán và xử trí bệnh nhân suy hô hấp.	2	1	1	Bệnh án
2	Chẩn đoán và xử trí ngừng tuần hoàn	2	1	1	Bệnh án
3	Chẩn đoán và xử trí bệnh nhân ngộ độc	2	1	1	Bệnh án
4	Chẩn đoán và xử trí bệnh nhân Shock.	2	1	1	Bệnh án
5	Chẩn đoán và xử trí hôn mê.	2	1	1	Bệnh án
6	Chẩn đoán và điều trị bệnh nhân suy thận cấp.	2	1	1	Bệnh án
7	Chẩn đoán và xử trí rối loạn thăng bằng kiềm toan	2	1	1	Bệnh án
8	Chẩn đoán và xử trí bệnh nhân chấn thương sọ não	2	1	1	Bệnh án
9	Chẩn đoán và xử trí bệnh nhân đa chấn thương	2	1	1	Bệnh án
10	Thực hành sử dụng máy hô hấp nhân tạo.	3	2	1	Bảng kiểm
11	Đặt tĩnh mạch trung tâm.	3	2	1	
12	Rửa dạ dày.	3	2	1	Bảng kiểm
13	Vận hành máy thở, sốc điện, máy tạo nhịp	3	2	1	Bảng kiểm
14	Đặt nội khí quản	3	2	1	Bảng kiểm

Thực hành Y học dưới nước và cao áp					
1	Thí nghiệm về áp suất cao			2	
2	Thực hành sử dụng thiết bị lặn	2	1	1	Bảng kiểm
3	Chẩn đoán và xử trí các bệnh do thay đổi áp suất chung.	3	2	1	Bệnh án
4	Chẩn đoán và xử trí các trường hợp bệnh lý do thay đổi phân áp khí thở vào.	3	2	1	Bệnh án
5	Xử trí các trường hợp tai nạn xảy ra trong môi trường nước và áp suất cao.	3	2	1	Bệnh án
6	Thực hành khám tuyến thợ lặn	3	2	1	Bảng kiểm
7	Tham quan cấu trúc và hoạt động của buồng cao áp và một đơn vị cao áp	1		1	
Thực hành Y học cao áp lâm sàng					
1	Thực hành phân loại buồng cao áp	2		2	Bệnh án
2	Thực hành điều trị một số bệnh lý thần kinh bằng ô xy cao áp (HBOT).	3	2	1	Bệnh án
3	Chẩn đoán và xử trí các trường hợp ngộ độc ô xy cấp.	2	1	1	Bệnh án
4	Chẩn đoán và xử trí các trường hợp tắc mạch do khí hoặc không khí.	2	1	1	Bệnh án
5	Chẩn đoán và xử trí các trường hợp khí CO & CO ₂ .	2	1	1	Bệnh án
6	Chẩn đoán và xử trí các vết thương nhiễm khuẩn yếm khí và hoại thư sinh hơi bằng HBOT.	2	1	1	Bệnh án
7	Điều trị vết thương phần mềm dập nát và hoại tử bằng HBOT.	3	2	1	Bệnh án

8	Điều trị viêm tủy xương mạn tính dai dẳng bằng HBOT.	3	2	1	Bệnh án
9	Điều trị trợ giúp vá da, ghép da và mô bằng HBOT.	3	2	1	Bệnh án
10	Điều trị bỏng nhiệt, phóng xạ bằng HBOT.	3	2	1	Bệnh án
11	Điều trị chấn thương não tủy kín, phục hồi não sau ngừng tim và tai biến mạch não bằng HBOT.	5	3	2	Bệnh án
12	Điều trị thiếu máu cơ tim, suy mạch vành, Và COPD bằng HBOT.	5	3	2	Bệnh án
Thực hành Cấp cứu biển, Tele-medicine và Y học thảm họa biển					
1	Thực hành cấp cứu ngừng thở và suy hô hấp cấp	5	5		Bảng kiểm
2	Thực hành cấp cứu ngừng tuần hoàn, shock tim xảy ra trên biển.	5	5		Bảng kiểm
3	Thực hành cấp cứu các tai nạn bỏng xảy ra trên biển.	5	3	2	Bảng kiểm
4	Thực hành cấp cứu shock phản vệ do dị ứng hải sản.	3	3		Bệnh án
5	Cấp cứu các trường hợp ngộ độc trên biển.	3	3		Bệnh án
6	Thực hành Tele-Medicine trong cấp cứu và tư vấn y tế biển.	5	5		Bảng kiểm
Thực hành Điều trị và phòng ngừa các bệnh thường gặp của người lao động biển					
1	Chẩn đoán và xử trí chứng bệnh say sóng.	3	3		Bệnh án
2	Xử trí cấp cứu đuối nước	2	2		Bệnh án
3	Xử trí cấp cứu hội chứng giảm thân nhiệt,	2	2		Bệnh án

	say nắng, say nong xảy ra trên biển. (bài tập tình huống)				
4	Chẩn đoán và xử trí các trường hợp bị động vật biển có nọc độc cắn.	2	2		Bệnh án
5	Cấp cứu các trường hợp đột quỵ xảy ra trên biển	2	2		Bệnh án
6	Chẩn đoán và điều trị chứng nghiện các chất kích thích.	2	2		Bệnh án
7	Xử trí các trường hợp chấn thương bàn tay do ngạnh và vây cá.	2	2		Bệnh án
8	Chẩn đoán và điều trị bệnh viêm quầng, viêm da tiếp xúc của người đánh cá	2	2		Bệnh án
9	Thực hành xử trí khi bị lưỡi câu mắc vào người.	2	2		Bảng kiểm
Dịch tễ học hàng hải và qui tắc kiểm dịch cảng biển quốc tế					
1	Chẩn đoán và xử trí các bệnh có qui định kiểm dịch quốc tế tại các cảng biển.	3	3		Bảng kiểm
2	Chẩn đoán và xử trí sốt xuất huyết, cúm xảy ra trên tàu biển.	3	3		Bảng kiểm
3	Chẩn đoán và xử trí các bệnh lậu, giang mai, AIDS và viêm gan xay trên tàu biển.	3	3		Bảng kiểm
4	Tham quan hoạt động kiểm dịch biên giới.			2	

HIỆU TRƯỞNG

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. CHƯƠNG TRÌNH : Cao học chuyên ngành Y học biển

2. KẾ HOẠCH SẮP XẾP NỘI DUNG VÀ QUỸ THỜI GIAN

2.1. Nội dung

Chương trình đào tạo thạc sĩ Y học biển được thực hiện theo học chế tín chỉ với các môn học: môn học cơ sở, môn học hỗ trợ, môn lựa chọn và môn học chuyên ngành, môn ngoại ngữ học xen kẽ với các môn trên.

+ Việc thực hành tại các trung tâm y tế biển, kiểm dịch cảng và cơ sở y tế trên đảo được thực hiện xen kẽ khi học các môn chuyên ngành.

+ Tổ chức thi tốt nghiệp cuối học kỳ IV. (quỹ thời gian cụ thể ở mục 2.2.).

2.2. Quỹ thời gian (tính theo tuần)

Học kỳ	Học tập	Thi	Nghỉ hè/tết	Hoạt động khác	Dự trữ	Tổng
I	18	2	3	1	1	25
II	18	2	3	1	1	25
III	18	2	3	1	1	25
IV	15	2	2	1	1	21
Tổng	69	8	11	3	4	96

3. THỰC HÀNH Y HỌC BIỂN

3.1. Thực hành các môn chuyên ngành và lâm sàng.

- Viện Y học biển Việt Nam.
- Viện Y học Hải quân.
- Các khoa Nội, Ngoại Bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng.
- Khoa Hồi sức cấp cứu Bệnh viện Việt Tiệp
- Các phòng xét nghiệm Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

3.2. Thực hành tại thực địa và cộng đồng.

- Trung tâm Y tế Cảng Hải Phòng
- Trung tâm kiểm dịch Y tế Quốc tế Hải Phòng
- Trung tâm y tế huyện đảo Cát Bà, Bạch Long Vỹ, Hải Phòng; Trung tâm y tế huyện đảo Vân Đồn quận, Quảng Ninh.
- Các trạm y tế một số xã đảo thuộc Hải Phòng và Quảng Ninh

4. KIỂM TRA, THI

4.1. Kiểm tra sau mỗi môn học: kiểm tra lý thuyết theo hình thức thi viết cải tiến.

4.2. Thi sau mỗi môn học để có chứng chỉ

Thi lý thuyết (truyền thống có cải tiến), thi lâm sàng để đánh giá khả năng thực hành và tay nghề.

4.3. Cách tính điểm

- Thi lý thuyết: thang điểm 10
- Thi thực hành tay nghề: làm thủ thuật - thang điểm 10
- Thi thực hành bệnh án: làm bệnh án - thang điểm 10
- Thiếu điểm hoặc không đạt điểm môn học nào thì thi lại môn học đó (chỉ thi lại một lần).

* 3 điểm này độc lập và tương đương nhau.

4.4. Bảo vệ luận văn.

Được thực hiện theo qui định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo:

- Mỗi học viên phải hoàn thành một luận văn theo một đề cương nghiên cứu chi tiết thống nhất đã được cơ sở đào tạo thông qua.
- Mỗi học viên có từ 01 đến 02 cán bộ hướng dẫn có trình độ và kinh nghiệm, học vị từ Tiến sĩ trở lên.
- Học viên sẽ trình bày luận văn của mình trước một Hội đồng đánh giá luận văn gồm 05 người có học vị TS trở lên, trong đó có ít nhất 2 người ngoài cơ sở đào tạo.
- Hội đồng có 01 chủ tịch và 02 phản biện, 01 ủy viên thư ký, 01 ủy viên.

5. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

Việc thực hiện chương trình sẽ được thực hiện như sau:

- Các môn cơ sở và một số môn chuyên ngành tự chọn (Nội & Ngoại) được giảng dạy tại Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.
- Các môn chuyên ngành và một số môn chuyên ngành tự chọn do Bộ môn Y học biển giảng dạy.
- Luận văn được thực hiện tại Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.
- Việc tổ chức bảo vệ luận văn sẽ được tổ chức tại Trường.
- Hội đồng đánh giá luận văn sẽ do Trường quyết định thành lập trên cơ sở đề nghị của Bộ môn Y học biển.
- Việc quản lý học viên trong quá trình đào tạo do Trường Đại học Y Dược Hải Phòng đảm nhiệm.

DANH SÁCH CÁN BỘ THAM GIA GIẢNG DẠY CÁC MÔN HỌC CHUNG, MÔN CƠ SỞ VÀ MÔN CHUYÊN NGÀNH

3.1.1. CÁN BỘ CƠ HỮU TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

1. GS.TS. Nguyễn Trường Sơn, Trưởng Khoa YHB, Đại học YDHP;
2. GS. TS. Phạm Văn Thức, Hiệu trưởng Trường ĐHYDHP;
3. GS.TS KH. Nguyễn Văn Hiếu, Điều phối viên quốc gia chương trình FETP
4. PGS.TS. Nguyễn Văn Hán, Trưởng khoa Y tế công cộng, Trường ĐHYDHP;
5. PGS.TS. Dương Thị Hương, Phó Trưởng – Khoa YTCC, Trường ĐHYDHP;
6. PGS. TS. Nguyễn Văn Mùi, Trưởng bộ môn Sinh lý học, Trường ĐHYDHP;
7. PGS.TS. Phạm Văn Duyệt Trưởng bộ môn Ngoại, Trường ĐHYDHP;
8. PGS.TS. Phạm Minh Khuê, Phó Trưởng Khoa YTCC, Trường ĐHYDHP
9. PGS.TS. Phạm Thị Lý, Trưởng bộ môn Hóa sinh, Trường ĐHYDHP;
10. PGS. TS. Đỗ Thị Vân, Nguyên Trưởng Bộ môn Nội, Trường ĐHYDHP;
11. PGS.TS. Nguyễn Thị Dung, Nguyên Trưởng Bộ môn Nội, Trường ĐHYDHP;
12. PGS.TS. Phạm Văn Duyệt, Trưởng Bộ môn Ngoại, Đại học Y Hải Phòng
13. PGS.TS. Đỗ Thị Tính, Phó Trưởng Bộ môn Nội, Trường ĐHYDHP.
14. PGS.TS. Nguyễn Văn Hùng, Trưởng Khoa Dược lý, Trường ĐHYDHP
15. ThS- GVC. Đào Nguyên Hùng, Nguyên Trưởng bộ môn Trưởng Bộ môn lý luận Chính trị.
16. ThS – GVC. Nguyễn Tiến Trường, Trưởng Bộ môn lý luận Chính trị.
17. ThS – GVC. Hoàng Thị Minh Hương Phó trưởng Bộ môn lý luận Chính trị.
18. ThS-GVC. Nguyễn Tiến Thắng, Trưởng bộ môn Toán – Trường ĐHYDHP
19. ThS-GVC Nguyễn Hạnh Dung, Trưởng bộ môn Tin – Trường ĐHYDHP
20. ThS-GVC. Trần Thị Thanh Hương – Nguyên Trưởng bộ môn Ngoại ngữ – Trường ĐHYDHP.
21. ThS. Nguyễn Thị Hiền – Trưởng Bộ môn Ngoại ngữ Trường ĐHYD Hải Phòng.
22. ThS. Trần Thị Hòa – Phó trưởng Bộ môn Ngoại ngữ - Trường ĐHYD Hải Phòng.
- Giảng viên kiêm chức*
23. PGS.TS. Trần Thị Quỳnh Chi – Phó Khoa YHB.
24. PGS.TS. Lưu Văn Nam – Nguyên chủ nhiệm Quân Y – Quân khu III

- 25.PGS.TS. Trần Thanh Cảng - Trưởng khoa Hồi sức trung tâm - Bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng.
- 26.PGS.TS. Cao Thị Bích Hạnh, Trưởng khoa Gây mê –Hồi sức, Bệnh viện Việt Tiệp HP.
- 27.PGS.TS Nguyễn Công Bình – Phó GD Bệnh viện Việt Tiệp, Phó trưởng bộ môn Ngoại và phẫu thuật thực hành.
- 28.TS. Nguyễn Thị Minh Phương, Viện trưởng Viện Y học Hải quân.
- 29.TS . Chu Xoăng, Trưởng khoa Ngoại – Sản, Viện Y học Hải quân.
- 30.PGS.TS Lê Thị Song Hương – Nguyên Giám đốc trung tâm Y tế dự phòng Hải phòng.
- 31.PGS.TS. Đỗ Mạnh Cường – Giám đốc Trung tâm Y tế Dự phòng Hải Phòng.
- 32.PGS.TS. Vũ Đức Long, Hiệu trưởng – Trường Cao đẳng Y tế Hải Phòng.
- 33.PGS.TS. Chu Văn Thắng – Trưởng bộ môn Sức khỏe môi trường - Đại học Y Hà nội.
- 34.PGS.TS. Lê Khắc Hải, Nguyên Viện trưởng Viện YHLD & VSMT, Bộ Y tế.
- 35.GS.TS. Lê Văn Nghị, Bộ môn Y học quân binh chủng, HVQY;
- 36.PGS.TS. Nguyễn Tùng Linh, Trưởng bộ môn Y học quân binh chủng HVQY.
- 37.PGS.TS. Phạm Thiện Ngọc, P.Trưởng bộ môn Hóa sinh, ĐHYHN;

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đại học Y Hà Nội (2003), Chương trình đào tạo bác sĩ đa khoa hệ chính quy. Tài liệu lưu hành nội bộ.
2. Đại học Y Hà Nội (2000), Chương trình đào tạo thạc sĩ y học chuyên ngành Nội khoa. Tài liệu lưu hành nội bộ.
3. Đại học Y – Dược Thành phố Hồ Chí Minh (2003), chương trình đào tạo thạc sĩ y học chuyên ngành Nội khoa. Tài liệu lưu hành nội bộ.
4. Bộ Giáo dục & Đào tạo (số 10/2011/TT-BGD&ĐT), Thông tư ban hành Quy chế đào tạo trình độ Thạc sĩ.
5. Bộ Giáo dục & Đào tạo (2001, 2002), Quy chế tuyển sinh sau đại học.
6. Bộ Y tế (2001), Quy chế đào tạo chuyên khoa cấp I sau đại học.
7. Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam (1998), Luật Giáo dục, luật số 11/1998/QH10.
8. Thông tư liên tịch Bộ Giáo dục & đào tạo – Bộ Y tế (2000), Hướng dẫn việc chuyển đổi giữa các văn bằng và trình độ đào tạo sau đại học trong lĩnh vực y tế. Số 30/2003/TTLT/BGD&ĐT-BYT.
9. Trường Đại học Y Hải Phòng (2003), Chương trình đào tạo bác sĩ đa khoa hệ chính quy. Tài liệu lưu hành nội bộ.
10. Trường Đại học Y Hải Phòng (2000), Chương trình đào tạo bác sĩ chuyên khoa cấp I chuyên ngành nội khoa. Tài liệu lưu hành nội bộ.
11. Trường Đại học Y Thái Nguyên (2003), Chương trình đào tạo bác sĩ đa khoa hệ chính quy. Tài liệu lưu hành nội bộ.
12. Trường Đại học Y Hải Phòng (2006), Chương trình đào tạo thạc sĩ y học chuyên ngành Nội khoa. Tài liệu lưu hành nội bộ.
13. Trường Đại học Y Hải Phòng (2006), Chương trình đào tạo thạc sĩ y học chuyên ngành Nhi khoa. Tài liệu lưu hành nội bộ.
14. UBO, Trường đại học Tây Breatague – Cộng hoà Pháp, Chương trình Cao học Y học biển.
15. Máster en Medicina Marítima, Chương trình Cao học Y học biển Trường Đại học Taragon Tây Ban Nha
16. Master's Training program of Maritime medicine of Hamburg Medical University

HIỆU TRƯỞNG



HIỆU TRƯỞNG
GS.TS. *Phạm Văn Chức*